

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

108 Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, Hà Nội  
Tel: 024.39421030  
GCNĐKKD số 0100111948  
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

*Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**  
Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng 2024 số 32/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;  
Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank);  
Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ kiểm toán năm 2025 của VietinBank;

Hội đồng Quản trị VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Công thức	Số tiền
1	Lợi nhuận riêng lẻ sau thuế năm 2025		32.906.427
2	Điều chỉnh do thay đổi lợi nhuận năm trước (*)		22.078
3	Lợi nhuận phân phối	$(3)=(1)+(2)$	32.928.505
4	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (**)	$(4)=(3)*10\%$	3.292.850
5	Trích quỹ dự phòng tài chính (**)	$(5)=[(3)-(4)]*10\%$	2.963.566
6	Trích quỹ đầu tư phát triển (**)	$(6)=[(3)-(4)]*25\%$	7.408.914
7	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (KTPL)	Tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện	3.050.316
8	Lợi nhuận còn lại sau trích các quỹ bắt buộc và quỹ KTPL	$(8)=(3)-(4)-(5)-(6)-(7)$	16.212.859


TT	Chỉ tiêu	Công thức	Số tiền
9	Chia cổ tức bằng cổ phiếu: theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		16.212.859

(\*) Điều chỉnh kế toán sau thời điểm lập BCTC năm 2024 và được phản ánh trên BCTC kiểm toán năm 2025.

(\*\*) Theo quy định tại Nghị định 135/2025/NĐ-CP về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận uỷ quyền cho HĐQT VietinBank:

- (i) Quyết định và thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 chính thức trên cơ sở ý kiến phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- (ii) Quyết định mức tạm trích lập các quỹ trong năm 2026 từ nguồn lợi nhuận riêng lẻ sau thuế năm 2025 đảm bảo không vượt mức trích lập tối đa theo quy định hiện hành.
- (iii) Quyết định mức thưởng của HĐQT, Ban kiểm soát theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Minh Bình**

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG  
VIỆT NAM**

108 Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, Hà Nội  
Tel: 024.39421030  
GCNĐKKD số 0100111948  
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua mức thù lao năm 2026 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của VietinBank;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông VietinBank;

Căn cứ Công văn số 10576/NHNN-TCCB ngày 01/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kế hoạch tiền lương năm 2025 của VietinBank; Nghị quyết HĐQT số 20/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 23/01/2026 về việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của VietinBank (riêng ngân hàng);

Hội đồng quản trị (HĐQT) VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao đối với HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2026 như sau:

**1. Tình hình thực hiện mức thù lao năm 2025 đối với HĐQT, BKS**

- Tại Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua mức thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2025 tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thuế.

- Mức thù lao thực tế năm 2025 đối với HĐQT, BKS bằng 0,11% lợi nhuận sau thuế, thấp hơn so với mức thù lao được ĐHĐCĐ thông qua, do:

+ Năm 2025, VietinBank tiếp tục thực hiện hàng loạt các giải pháp để chia sẻ, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng, tiết giảm chi phí hoạt động của Ngân hàng.

+ Năm 2025, lợi nhuận của VietinBank tăng 36,8%. Mức tiền lương bình quân của HĐQT, BKS thực hiện theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ và Công văn số 10576/NHNN-TCCB ngày 01/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước.

**2. Đề xuất của HĐQT VietinBank về mức thù lao năm 2026 đối với HĐQT & BKS**

Căn cứ mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua và các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản năm 2026 được trình bày tại ĐHĐCĐ, dự kiến số lượng thành viên năm 2026 của HĐQT, BKS VietinBank, Hội đồng quản trị VietinBank kính trình ĐHĐCĐ thông qua **mức thù lao năm 2026 đối với HĐQT và BKS tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thuế năm 2026** (Bằng mức thù lao năm 2025 đối với HĐQT và BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Minh Bình**



NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG  
VIỆT NAMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

108 Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, Hà Nội  
Tel: 024.39421030  
GCNĐKKD số 0100111948  
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

*Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Căn cứ thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank (Điều lệ) để phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như thực tế hoạt động của VietinBank. Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điều 8 về **Các hoạt động chính của VietinBank** nhằm phù hợp theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (Điều 107 đến Điều 114) và Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022, các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.
2. Sửa đổi khoản 3 Điều 23 về **Quyền của Cổ đông** nhằm phù hợp khoản 18 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025.
3. Sửa đổi khoản 5 Điều 27 về **Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ** nhằm thống nhất với thẩm quyền HĐQT tại khoản 10 Điều 39 của dự thảo Điều lệ.
4. Sửa đổi khoản 2 Điều 30 về **Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp ĐHĐCĐ** nhằm phù hợp khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025 và thực tế VietinBank là doanh nghiệp niêm yết, danh sách cổ đông là sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.
5. Sửa đổi Điều 43 về **Cuộc họp của HĐQT** để bổ sung hình thức lấy ý kiến bằng phương thức điện tử khác theo Khoản 2, Điều 3, Luật Giao dịch điện tử năm 2023.
6. Sửa đổi khoản 1, 2 Điều 62 về **Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan** nhằm phù hợp khoản 9 Điều 70 Luật Các TCTD và khái niệm “Người quản lý” tại Điều lệ này; sửa đổi khoản 3 Điều 62 nhằm phù hợp điểm r khoản 3 Điều 67 Luật Các TCTD và khoản 5 Điều 27 dự thảo Điều lệ.
7. Sửa đổi khoản 1 Điều 74 về **Hạch toán, kế toán** nhằm phù hợp với Điều 151 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 37 Nghị định 135/2025-NĐ-CP.



8. Bổ sung Điều 76 về **Xử lý tổn thất về tài sản** nhằm phù hợp Điều 9 Nghị định 135/2025/NĐ-CP và thực tế hoạt động của VietinBank.

9. Sửa đổi Điều 83 về **Quy định chuyển tiếp** nhằm phù hợp với quy định chuyển tiếp tại Điều 210 Luật TCTD 2024.

10. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác tại Phần mở đầu, Điều 1, 2, 5, 6, 12, 16, 48, 66, 69, 70, 75, 82 cho phù hợp quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của VietinBank.

*(Chi tiết nội dung sửa đổi theo dự thảo Điều lệ và Phụ lục các nội dung sửa đổi Điều lệ đính kèm).*

Kính trình ĐHĐCĐ:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn hợp nhất Điều lệ VietinBank.

2. Ủy quyền cho HĐQT VietinBank thông qua nội dung điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước *(nếu có)*.

3. Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ VietinBank hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua và được HĐQT VietinBank thông qua việc điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước *(nếu có)*.

Kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Minh Bình**



**VietinBank**



**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA**  
**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN**  
**CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

(Sửa đổi, bổ sung tháng /2026)



Hà Nội, Ngày tháng năm 2026

✓

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, DẤU CỦA VIETINBANK.....	8
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank ...	8
Điều 3. Hình thức, tư cách pháp nhân .....	9
Điều 4. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank .....	9
Điều 5. Dấu của VietinBank.....	10
CHƯƠNG III: QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ SỨ MỆNH HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK.....	10
Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank .....	10
Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	10
Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank .....	11
Điều 9. Các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động.....	13
Điều 10. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế .....	13
Điều 11. Tổ chức chính trị - xã hội trong Ngân hàng.....	13
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 12. Vốn điều lệ .....	13
Điều 13. Cổ phần.....	14
Điều 14. Chào bán Cổ phần.....	14
Điều 15. Bán Cổ phần .....	15
Điều 16. Mua lại Cổ phần .....	15
Điều 17. Chuyển nhượng Cổ phần.....	17
Điều 18. Thừa kế Cổ phần.....	18
Điều 19. Giới hạn sở hữu Cổ phần.....	18
Điều 20. Sổ đăng ký Cổ đông .....	19
Điều 21. Cổ phiếu.....	19
Điều 22. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	20
Điều 23. Quyền của Cổ đông .....	20
Điều 24. Nghĩa vụ của Cổ đông .....	22
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIETINBANK.....	23
Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý VietinBank.....	23
Mục 1: Đại hội đồng cổ đông.....	23



Điều 26. Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.....	26
Điều 29. Thay đổi các quyền.....	27
Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .....	27
Điều 31. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 32. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	29
Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	30
Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	32
Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	34
Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	35
Mục 2: Hội đồng quản trị .....	35
Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	35
Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị .....	35
Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	37
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	39
Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	39
Điều 42. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....	41
Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	42
Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	44
Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị.....	45
Điều 46. Các ủy ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị.....	46
Điều 47. Thư ký VietinBank .....	47
Mục 3: Tổng giám đốc và người điều hành khác .....	47
Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc .....	47
Điều 49. Giúp việc cho Tổng giám đốc.....	48
Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của VietinBank.....	49
Điều 51. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc.....	50
Mục 4: Ban kiểm soát.....	51
Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	51
Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát .....	51

Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát .....	55
Điều 55. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát .....	57
Điều 56. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	57
Điều 57. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát .....	58
<b>CHƯƠNG VI: HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ.....</b>	<b>58</b>
Điều 58. Hệ thống kiểm soát nội bộ.....	58
Điều 59. Kiểm toán nội bộ .....	58
<b>CHƯƠNG VII: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>59</b>
Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan .....	59
Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank.....	60
Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan .....	61
Điều 63. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	62
<b>CHƯƠNG VIII: MỐI QUAN HỆ GIỮA VIETINBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN .....</b>	<b>63</b>
<b>Mục 1: Các đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank .....</b>	<b>63</b>
Điều 64. Các Đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank.....	63
<b>Mục 2: Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc .....</b>	<b>63</b>
Điều 65. Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc.....	63
<b>Mục 3: Quan hệ giữa VietinBank với các Công ty có liên quan.....</b>	<b>63</b>
Điều 66. Quản lý phần vốn góp, cổ phần của VietinBank tại Công ty có liên quan .....	63
Điều 67. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan .....	63
<b>CHƯƠNG IX: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ NGÂN HÀNG.....</b>	<b>64</b>
Điều 68. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	64
Điều 69. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank .....	64
Điều 70. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng .....	65
<b>CHƯƠNG X: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>65</b>
Điều 71. Phân phối lợi nhuận .....	65
<b>CHƯƠNG XI: TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO .....</b>	<b>67</b>
Điều 72. Trích lập quỹ.....	67
Điều 73. Năm tài chính .....	67
Điều 74. Chế độ tài chính, hạch toán, kế toán.....	67
Điều 75. Báo cáo .....	67
Điều 76. Xử lý tổn thất về tài sản.....	68
<b>CHƯƠNG XII: KIỂM TOÁN.....</b>	<b>69</b>



Điều 77. Kiểm toán .....	69
CHƯƠNG XIII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN VIETINBANK .....	69
Điều 78. Tổ chức lại.....	69
Điều 79. Giải thể VietinBank .....	70
Điều 80. Phá sản VietinBank .....	70
CHƯƠNG XIV: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	70
Điều 81. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	70
CHƯƠNG XV: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	71
Điều 82. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.....	71
CHƯƠNG XVI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....	71
Điều 83. Ngày hiệu lực.....	71
Điều 84. Quy định chuyển tiếp.....	72



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ...../NQ-ĐHĐCĐ ngày ....../2026.

### CHƯƠNG I:

#### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

##### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. "**Vốn điều lệ**" là tổng mệnh giá Cổ phần của VietinBank đã bán cho cổ đông.
2. "**Luật Các tổ chức tín dụng**" là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
3. "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
4. "**Ngày thành lập**" là ngày VietinBank được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
5. "**Ngân hàng Nhà nước**" là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
6. "**Người quản lý VietinBank**" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank.
7. "**Người điều hành của VietinBank**" bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.
8. "**Việt Nam**" là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
9. "**Cổ đông**" là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một Cổ phần của VietinBank.
10. "**Cổ đông lớn**" là Cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietinBank, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.
11. "**Cổ phần**" là Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau, mỗi phần đó được gọi là một Cổ phần.
12. "**Cổ phiếu**" là chứng chỉ do VietinBank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số Cổ phần của VietinBank. Cổ phiếu VietinBank là Cổ phiếu ghi tên.
13. "**Công ty có liên quan**" là doanh nghiệp do VietinBank nắm giữ một phần hoặc toàn bộ Vốn điều lệ, gồm Công ty con và Công ty liên kết.
14. "**Công ty con**": Công ty con của VietinBank là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - a) VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 50% Vốn điều lệ hoặc trên 50% số Cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;
  - b) VietinBank có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;
  - c) VietinBank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;

d) VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên công ty đó.

15. **“Công ty liên kết”** là công ty mà VietinBank hoặc VietinBank và Người có liên quan của VietinBank sở hữu trên 11% Vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết nhưng không phải là Công ty con của VietinBank.

16. **“Đại hội đồng Cổ đông”** bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết.

17. **“Đề cử”** là việc một Cổ đông cá nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một Cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm Cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu một hoặc một số cá nhân trong hoặc ngoài nhóm của mình làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát của VietinBank theo quy định của Pháp luật, quy định của VietinBank.

18. **“Đơn vị phụ thuộc”** là các đơn vị hạch toán phụ thuộc VietinBank, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

19. **“Người có quan hệ gia đình”** bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

20. **“Người có liên quan”** là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty mẹ với Công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với Công ty con của Công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các Công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với Công ty con và ngược lại;

b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện theo Pháp luật của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

c) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% Vốn điều lệ hoặc vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

d) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người

cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

d) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, người đại diện theo Pháp luật, thành viên Ban kiểm soát Kiểm soát viên và Cổ đông sở hữu từ 05% Vốn điều lệ hoặc vốn Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

e) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

f) Doanh nghiệp với doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty;

g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.

21. **“Pháp luật”** có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, và nếu các Điều này được sửa đổi hoặc bổ sung, thì bao gồm cả các văn bản sau này được quy định là văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản sửa đổi hoặc bổ sung đó.

22. **“Phương tiện điện tử”** là phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin hoặc phương tiện khác hoạt động dựa trên công nghệ thông tin, công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ khác tương tự.

23. **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”** là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này;

b) Không phải là người đang làm việc cho VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank hoặc đã làm việc cho VietinBank hoặc Công ty con của VietinBank trong 03 năm liền kề trước đó;

c) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VietinBank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

d) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của VietinBank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;

e) Không đại diện sở hữu cổ phần của VietinBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết



trở lên của VietinBank;

f) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

24. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.

25. **“Vốn pháp định”** là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của Pháp luật để thành lập Ngân hàng.

26. **“VietinBank”** là tên viết tắt bằng tiếng Anh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

27. **“Ngày”** là ngày theo lịch, bao gồm thời hạn được tính theo lịch chính thức do Nhà nước Việt Nam phát hành (dương lịch), bao gồm cả ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, ngày Tết).

28. **“Ngày làm việc”** là các ngày theo dương lịch, trừ ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Pháp luật và quy định của VietinBank tại từng thời kỳ.

29. **“Đa số”** có nghĩa là trên 50%.

30. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

31. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

32. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Các tổ chức tín dụng (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II:**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, DẤU CỦA VIETINBANK**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank**

1. Tên Ngân hàng

- Tên viết đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam.

- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Công Thương Việt Nam.

- Tên viết đầy đủ bằng tiếng Anh: Viet Nam Joint Stock Commercial Bank For Industry And Trade.

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VietinBank.

2. Trụ sở chính của VietinBank là:

- Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-24) 39421030.

- Fax: (84-24) 39421032.

- Website: www.VietinBank.vn.

VietinBank có quyền chuyển một hoặc một số đơn vị thuộc trụ sở chính sang địa điểm khác nằm ngoài trụ sở chính phù hợp với các điều kiện theo quy định của Pháp luật.

3. VietinBank được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập và chuyển đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài để thực hiện các mục tiêu của VietinBank phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Quyết định của Ngân hàng Nhà nước và Pháp luật có liên quan.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 78, phá sản theo Điều 79 Điều lệ này hoặc gia hạn hoạt động theo quy định của Pháp luật, thời hạn hoạt động của VietinBank là 99 năm kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

5. Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

### **Điều 3. Hình thức, tư cách pháp nhân**

1. VietinBank được tổ chức dưới hình thức ngân hàng thương mại Cổ phần, hoạt động theo Điều lệ và Pháp luật.

2. VietinBank có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông của VietinBank giới hạn trong phạm vi số vốn đã góp vào VietinBank.

### **Điều 4. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank**

1. VietinBank có 01 người đại diện theo Pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo Pháp luật của VietinBank, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trong trường hợp VietinBank chưa có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của VietinBank cho đến khi VietinBank có Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Người đại diện theo Pháp luật của VietinBank thực hiện các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của VietinBank.

4. Người đại diện theo pháp luật của VietinBank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý,

người điều hành VietinBank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của VietinBank.

5. VietinBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật của VietinBank trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ của VietinBank hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

#### **Điều 5. Dấu của VietinBank**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị VietinBank quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của VietinBank, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của VietinBank.

3. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank.

### **CHƯƠNG III:**

## **QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN, LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ SỨ MỆNH HOẠT ĐỘNG CỦA VIETINBANK**

#### **Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank**

1. Quan điểm phát triển của VietinBank là Ngân hàng thương mại quốc gia, đóng vai trò trụ cột và chủ lực của nền kinh tế, đồng hành phục vụ cho sự phát triển của đất nước, phát huy lợi thế tiềm năng của ngân hàng, khai thác tối đa nguồn lực nội tại, gắn tăng trưởng của ngân hàng với các ngành kinh tế chủ lực, các vùng kinh tế trọng điểm của đất nước, chủ động tham gia vào quá trình hội nhập. Nâng cao chất lượng và hiệu quả tăng trưởng, phát triển ngân hàng tương đương với các ngân hàng hàng đầu khu vực và phát triển bền vững.

2. Lĩnh vực kinh doanh của VietinBank là hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.

3. Sứ mệnh của VietinBank là ngân hàng tiên phong trong phát triển đất nước trên cơ sở mang lại giá trị tối ưu cho khách hàng, Cổ đông và người lao động, đối tác và cộng đồng.

4. Định vị thương hiệu: Nâng giá trị cuộc sống.

#### **Điều 7. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), Điều lệ này và phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. VietinBank có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác theo





quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và Pháp luật có liên quan.

## **Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank**

VietinBank được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau:

### **1. Hoạt động ngân hàng**

a) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

b) Phát hành chứng chỉ tiền gửi.

c) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau:

(i) Cho vay;

(ii) Chiết khấu, tái chiết khấu;

(iii) Bảo lãnh ngân hàng;

(iv) Phát hành thẻ tín dụng;

(v) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;

(vi) Thu tín dụng;

(vii) Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

d) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

e) Cung ứng các phương tiện thanh toán.

f) Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản:

(i) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

(ii) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

### **2. Vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá**

a) Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

c) Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

### **3. Mở tài khoản**

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.

c) Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

### **4. Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán**

a) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

b) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

### **5. Góp vốn, mua cổ phần**

a) Phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:

(i) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;

(ii) Cho thuê tài chính;

(iii) Bảo hiểm.

b) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.

c) Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:

(i) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;

(ii) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

### **6. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh**

Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm sau đây sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:

a) Ngoại hối.

b) Phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.

### **7. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý**

a) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

b) Thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

### **8. Các hoạt động kinh doanh khác**

a) Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

(i) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

(ii) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;

(iii) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 22 Điều này;

(iv) Kinh doanh vàng;  
(v) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.

b) Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:

(i) Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

(ii) Phát hành trái phiếu;

(iii) Lưu ký chứng khoán;

(iv) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;

(v) Ví điện tử;

(vi) Cung ứng dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.

9. Các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật và Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank tại từng thời kỳ.

#### **Điều 9. Các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động**

Trong quá trình hoạt động, VietinBank tuân thủ các quy định về các giới hạn để bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và theo quy định của Pháp luật có liên quan.

#### **Điều 10. Áp dụng điều ước quốc tế và tập quán thương mại quốc tế**

1. VietinBank áp dụng điều ước quốc tế liên quan đến hoạt động ngân hàng mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

2. VietinBank có thể thoả thuận với khách hàng áp dụng tập quán thương mại quốc tế do Phòng thương mại quốc tế ban hành hoặc tập quán thương mại khác không trái với nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 11. Tổ chức chính trị - xã hội trong Ngân hàng**

1. Các tổ chức chính trị - xã hội trong VietinBank hoạt động theo Hiến pháp, Pháp luật của Việt Nam và Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. VietinBank tôn trọng và tạo điều kiện để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này.

### **CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 12. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của VietinBank là 77.669.446.370.000 đồng Việt Nam (Bảy mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi chín tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn

đồng Việt Nam).

2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND).

3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích, theo tỷ lệ do Pháp luật quy định.

4. Tăng, giảm Vốn điều lệ:

VietinBank có thể tăng hoặc giảm Vốn điều lệ trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật có liên quan. Việc tăng, giảm Vốn điều lệ chỉ thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

### **Điều 13. Cổ phần**

1. Mỗi Cổ phần của VietinBank có mệnh giá là 10.000 đồng. Số lượng Cổ phần của VietinBank bằng Vốn điều lệ chia cho mệnh giá một Cổ phần.

2. Toàn bộ Cổ phần của VietinBank vào ngày thông qua Điều lệ này là Cổ phần phổ thông.

3. Cổ phần ưu đãi:

VietinBank có thể phát hành một hoặc nhiều loại Cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật. Cổ phần phổ thông không được chuyển đổi thành Cổ phần ưu đãi.

4. Mỗi Cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu Cổ phần đó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

### **Điều 14. Chào bán Cổ phần**

1. Chào bán Cổ phần là việc VietinBank tăng thêm số lượng Cổ phần, loại Cổ phần được quyền chào bán để tăng Vốn điều lệ.

2. Chào bán Cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

a) Chào bán cho các Cổ đông hiện hữu;

b) Chào bán ra công chúng;

c) Chào bán Cổ phần riêng lẻ.

3. Việc chào bán Cổ phần của VietinBank được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp VietinBank phát hành thêm Cổ phần phổ thông và chào bán số Cổ phần đó cho tất cả Cổ đông phổ thông theo tỷ lệ Cổ phần hiện có của Cổ đông tại VietinBank thì trình tự thủ tục chào bán Cổ phần thực hiện theo quy định của Pháp luật và quy định của VietinBank tại từng thời điểm.

5. Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua Cổ phần của mình cho người khác.

6. Trường hợp số lượng Cổ phần dự định chào bán không được Cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì Hội đồng quản trị có quyền bán số Cổ phần được quyền chào bán còn lại cho Cổ đông của VietinBank và người khác với điều



kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua Cổ phần trở thành Cổ đông của VietinBank.

8. Sau khi Cổ phần được thanh toán đầy đủ, VietinBank phát hành và giao Cổ phiếu cho người mua; trường hợp không giao Cổ phiếu, các thông tin về Cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký Cổ đông để chứng thực quyền sở hữu Cổ phần của Cổ đông đó trong VietinBank.

9. VietinBank thực hiện đăng ký thay đổi Vốn điều lệ trong thời hạn 10 Ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán Cổ phần.

### **Điều 15. Bán Cổ phần**

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán Cổ phần. Giá bán Cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của Cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

1. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là Cổ đông sáng lập.
2. Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ đông theo tỷ lệ sở hữu Cổ phần hiện có của họ tại VietinBank.
3. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Mua lại Cổ phần**

1. Mua lại Cổ phần theo quyết định của VietinBank

VietinBank có quyền mua lại không quá 30% tổng số Cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ Cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a) Hội đồng quản trị VietinBank có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại Cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại Cổ phần. Đối với Cổ phần phổ thông, giá mua lại không cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với Cổ phần loại khác, nếu VietinBank và Cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.

c) VietinBank có thể mua lại Cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần của họ trong VietinBank theo trình tự, thủ tục sau đây:

(i) Quyết định mua lại Cổ phần của VietinBank phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả Cổ đông trong thời hạn 30 Ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank, tổng số Cổ

phần và loại Cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông chào bán Cổ phần của họ cho VietinBank;

(ii) Cổ đông đồng ý bán lại Cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán Cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được VietinBank trong thời hạn 30 Ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán Cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần sở hữu và số Cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông. VietinBank chỉ mua lại Cổ phần trong thời hạn nêu trên.

## 2. Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông

a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại VietinBank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ VietinBank có quyền yêu cầu VietinBank mua lại Cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng Cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu VietinBank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến VietinBank trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b) VietinBank phải mua lại Cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận trong thời hạn 90 Ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. VietinBank giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

## 3. Điều kiện thanh toán và xử lý các Cổ phần được mua lại

a) VietinBank chỉ được mua lại Cổ phần của Cổ đông quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, VietinBank vẫn tuân thủ các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đủ Vốn pháp định theo quy định của Pháp luật và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.

b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được coi là Cổ phần chưa bán. Trường hợp mua lại Cổ phần dẫn đến giảm Vốn điều lệ của VietinBank thì phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước bằng văn bản. VietinBank phải làm thủ tục điều chỉnh giảm Vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các Cổ phần được VietinBank mua lại trong thời hạn 10 Ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại Cổ phần, trừ trường hợp Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

c) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu Cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi Cổ phần tương ứng được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy Cổ phiếu gây ra đối với VietinBank.

d) Sau khi thanh toán hết số Cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của VietinBank giảm hơn 10% thì VietinBank phải thông báo cho tất cả chủ nợ



biết trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày thanh toán hết Cổ phần được mua lại.

### **Điều 17. Chuyển nhượng Cổ phần**

1. Tất cả Cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp Điều lệ này, Pháp luật có quy định khác.

2. Trường hợp Cổ đông có cam kết hoặc có thoả thuận với VietinBank hạn chế chuyển nhượng Cổ phần thì Cổ đông chỉ được chuyển nhượng Cổ phần theo các điều khoản đã cam kết hoặc thoả thuận, trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ Cổ phần của mình tại VietinBank cho cá nhân, tổ chức khác, sử dụng Cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng Cổ phần sẽ trở thành Cổ đông của VietinBank.

5. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua Cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

6. VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện thủ tục thay đổi nội dung: mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành Cổ đông lớn.

7. Cổ đông là cá nhân, Cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank không được chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

Người đại diện phần vốn góp quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank.

8. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng Cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của Cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của Pháp luật;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng Cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển

nhượng Cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

9. VietinBank phải đăng ký thay đổi Cổ đông trong sổ đăng ký Cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này.

#### **Điều 18. Thừa kế Cổ phần**

1. Việc thừa kế Cổ phần thực hiện theo quy định của Điều lệ này, Pháp luật về thừa kế và các quy định khác có liên quan của Pháp luật.

2. Trường hợp Cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo Pháp luật của Cổ đông đó trở thành Cổ đông của VietinBank.

3. Người thừa kế Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người quản lý khác được sở hữu Cổ phần nhưng không được đương nhiên thừa kế quyền làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý tương ứng.

4. Trường hợp Cổ phần của Cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số Cổ phần đó được giải quyết theo quy định của Pháp luật về dân sự.

#### **Điều 19. Giới hạn sở hữu Cổ phần**

1. Một Cổ đông là cá nhân không được sở hữu Cổ phần vượt quá 5% Vốn điều lệ của VietinBank.

2. Một Cổ đông là tổ chức không được sở hữu Cổ phần vượt quá 10% Vốn điều lệ của VietinBank.

3. Cổ đông và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần vượt quá 15% Vốn điều lệ của VietinBank. Cổ đông lớn của VietinBank và Người có liên quan của Cổ đông đó không được sở hữu Cổ phần từ 5% trở lên Vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.

4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- a) Sở hữu cổ phần nhà nước tại VietinBank;
- b) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều này.

5. Trường hợp các tổ chức, cá nhân nắm giữ trái phiếu chuyển đổi, sau khi chuyển đổi trái phiếu thành Cổ phiếu phải tuân thủ giới hạn sở hữu Cổ phần tại Điều này.

6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm

a khoản 9 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại điểm a khoản 14 Điều 1 Điều lệ này.

7. Nhà đầu tư nước ngoài được mua Cổ phần của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 20. Sổ đăng ký Cổ đông**

1. Sổ đăng ký Cổ đông được lập và lưu giữ dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này từ khi VietinBank thực hiện Cổ phần hóa. Sổ đăng ký Cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank;
- b) Tổng số Cổ phần được quyền chào bán, loại Cổ phần được quyền chào bán và số Cổ phần được quyền chào bán từng loại;
- c) Tổng số Cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn Cổ phần đã góp;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức;
- e) Số lượng Cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký Cổ phần.

2. Sổ đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký Cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông VietinBank trong sổ đăng ký Cổ đông.

3. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng Cổ phần của mình trong khoảng thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ VietinBank.

4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với VietinBank để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của Cổ đông.

#### **Điều 21. Cổ phiếu**

1. Cổ đông của VietinBank được cấp Cổ phiếu tương ứng với số Cổ phần và loại Cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Cổ phiếu của VietinBank phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của VietinBank;
- b) Số lượng Cổ phần và loại Cổ phần;
- c) Mệnh giá mỗi Cổ phần và tổng mệnh giá số Cổ phần ghi trên Cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính Cổ đông là tổ chức;

- e) Chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của VietinBank;
- f) Số đăng ký tại sổ đăng ký Cổ đông của VietinBank và ngày phát hành Cổ phiếu;
- g) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với Cổ phiếu của Cổ phần ưu đãi, nếu có.

3. Trường hợp Cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, VietinBank phải phát hành Cổ phiếu cho các Cổ đông trong thời hạn 30 Ngày, kể từ ngày Cổ đông thanh toán đủ số tiền cam kết mua Cổ phần đối với trường hợp VietinBank tăng Vốn điều lệ.

4. Trường hợp Cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được VietinBank cấp lại Cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về Cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại Cổ phiếu mới.

5. VietinBank có thể phát hành Cổ phiếu dưới hình thức bút toán ghi sổ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định việc phát hành, chuyển nhượng và các vấn đề liên quan đến các loại Cổ phiếu này theo quy định của Pháp luật.

## **Điều 22. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ chứng khoán khác của VietinBank được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của VietinBank.

## **Điều 23. Quyền của Cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền. Mỗi Cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này. Danh sách ứng cử viên phải được gửi đến Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định;

c) Nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

d) Được ưu tiên mua Cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu Cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VietinBank;

e) Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của VietinBank hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của VietinBank;

f) Xem, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

g) Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của VietinBank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

h) Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại VietinBank khi VietinBank giải thể hoặc phá sản;

i) Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;

k) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi biểu quyết, ưu đãi cổ tức, ưu đãi hoàn lại thực hiện các quyền theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của VietinBank.

3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank có các quyền:

a) Xem xét tra cứu, trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VietinBank.

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

(i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý của VietinBank hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

(ii) Yêu cầu triệu tập họp phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của VietinBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của VietinBank; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

d) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các Cổ đông phổ thông họp thành nhóm để Đề cử người vào Hội đồng quản trị

và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền Đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông Đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền Đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

5. Quyền cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức.

a) Người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông VietinBank là tổ chức phải là cá nhân được uỷ quyền bằng văn bản nhân danh Cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank.

b) Cổ đông là tổ chức sở hữu: từ 05% đến dưới 10% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa 01 người đại diện; từ 10% đến dưới 30% tổng số Cổ phần phổ thông được quyền uỷ quyền tối đa 02 người đại diện; từ 30% đến dưới 40% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 03 người đại diện; từ 40% đến dưới 50% tổng số Cổ phần phổ thông được uỷ quyền tối đa 04 người đại diện; từ 50% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên được uỷ quyền tối đa số người đại diện bằng số ứng cử viên Đề cử vào Hội đồng quản trị.

c) Việc cử người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức phải phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank.

#### **Điều 24. Nghĩa vụ của Cổ đông**

1. Tuân thủ Điều lệ VietinBank và các quy chế nội bộ của VietinBank; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

d) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

3. Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do VietinBank quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VietinBank trong phạm vi vốn Cổ phần đã góp vào VietinBank.

4. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi VietinBank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm Vốn điều lệ của VietinBank, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 của Luật Các tổ chức tín dụng.



5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh VietinBank dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm Pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

6. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần tại VietinBank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng Cổ phần của VietinBank; không được góp vốn, mua Cổ phần của VietinBank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của Pháp luật.

7. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho VietinBank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số Cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong VietinBank. VietinBank có quyền đình chỉ quyền Cổ đông của các Cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các Cổ phần.

8. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của VietinBank.

9. Bảo mật các thông tin được VietinBank cung cấp theo quy định tại Điều lệ VietinBank và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được VietinBank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

10. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ VIETINBANK**

### **Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý VietinBank**

Cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

#### **Mục 1:**

#### **Đại hội đồng cổ đông**

### **Điều 26. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của VietinBank. Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại

hội đồng cổ đông bất thường hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VietinBank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối VietinBank phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VietinBank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của VietinBank.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank;
- b) Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không đảm bảo theo quy định của Pháp luật, của Điều lệ này;
- c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần phổ thông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank đối với trường hợp quy định tại tiết (i) điểm b khoản 3 Điều 23 Điều lệ này;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của VietinBank;
- f) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

4. Thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 Ngày kể từ ngày phát sinh các tình huống quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 Ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này có quyền đại diện VietinBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.

5. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều này sẽ do VietinBank chi trả hoặc hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không thực hiện được nhiệm vụ quy định tại các khoản 3 và 4 Điều này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VietinBank.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi các quy định của Pháp luật và Điều lệ này có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

1. Thông qua định hướng phát triển của VietinBank.
2. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của VietinBank.
3. Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán; thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.
4. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán Cổ phần, phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
5. Thông qua hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Điều lệ này..
6. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
7. Thông qua phương án mua lại Cổ phần đã bán.
8. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VietinBank.
9. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
10. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.
11. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

12. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VietinBank và Cổ đông của VietinBank.

13. Đại hội đồng cổ đông thường niên có trách nhiệm phải thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.

14. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của VietinBank.

15. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, Công ty con của VietinBank.

16. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 59 của Luật Các tổ chức tín dụng.

17. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank.

18. Thông qua quy chế quản trị nội bộ, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

19. Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 143 của Luật Các tổ chức tín dụng.

20. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này.

2. Trường hợp Cổ đông là tổ chức mới sáp nhập, hợp nhất hoặc cá nhân, tổ chức thừa kế quyền và nghĩa vụ Cổ đông trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì cá nhân, tổ chức kế thừa quyền Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi số Cổ phần sở hữu hợp pháp.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng Cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp VietinBank nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc

trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Trường hợp Cổ phần được chuyển nhượng và đã được giải quyết chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 29. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại Cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số Cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số Cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 31 và Điều 33 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành Cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại Cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của VietinBank không bị thay đổi khi VietinBank phát hành thêm các Cổ phần cùng loại.

#### **Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi Hội đồng quản trị hoặc theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 26 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của VietinBank. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 Ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả Cổ đông trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 Ngày (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Vietinbank và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Vietinbank niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; trường hợp VietinBank xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Phiếu biểu quyết.

4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VietinBank chậm nhất là 03 Ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại Cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 Ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp



quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 31. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng 30 Ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong vòng 20 Ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

### **Điều 32. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, các Cổ đông có quyền dự họp theo danh sách tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, VietinBank sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.

3. Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản Đại hội đồng cổ đông;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

4. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc áp dụng các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác để đảm bảo an toàn cho đại hội;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 Ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý khác để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

### **Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Đại hội đồng cổ đông thường niên

không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Thông qua định hướng phát triển của VietinBank;

b) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này;

c) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VietinBank và Cổ đông của VietinBank;

d) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Ngoại trừ quy định tại điểm b khoản này, khoản 4 và khoản 6 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;

b) Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận:

(i) Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán Cổ phần, bao gồm loại Cổ phần và số lượng Cổ phần mới sẽ chào bán;

(ii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

(iii) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản VietinBank.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí được quy định tại các văn bản nội bộ của VietinBank.

5. Trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến và được thông báo đến tất cả các Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 15 Ngày hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong vòng 24 giờ kể từ ngày nghị quyết được thông qua.

#### **Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank, ngoại trừ các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 33 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 Ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về VietinBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông là tổ chức.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về VietinBank theo các hình thức sau:

a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về VietinBank qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến VietinBank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý VietinBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số VietinBank;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong vòng 15 Ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. VietinBank có thể thay thế gửi biên bản kiểm phiếu bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở

chính của VietinBank.

9. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và phải đủ tỷ lệ Cổ đông thông qua theo quy định tại khoản 5 Điều 33 của Điều lệ này.

### **Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số Cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn 15 Ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

### **Điều 36. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 Ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 33 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

#### **Mục 2:**

#### **Hội đồng quản trị**

### **Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05 % tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% được Đề cử tối đa số ứng cử viên vào Hội đồng quản trị phù hợp với số lượng thành viên Hội đồng quản trị của ngân hàng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank.

### **Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 Thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là Thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VietinBank.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Cá nhân và Người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và Người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.





4. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- a) Người điều hành VietinBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của VietinBank;
- b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
- c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

- a) Người điều hành của VietinBank;
- b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
- c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định khác của Pháp luật;
- b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- c) Có trình độ từ đại học trở lên;
- d) Có một trong các điều kiện sau: Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các điều kiện độc lập theo quy định tại khoản 22 Điều 1 của Điều lệ này.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị VietinBank có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này, trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, VietinBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu.

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ đông của VietinBank.

### **Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của VietinBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 27 Điều lệ này (trừ các vấn đề do Ban kiểm soát đề xuất, kiến nghị).

3. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của VietinBank.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức của VietinBank, trừ cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, thành lập đơn vị sự nghiệp.

6. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

7. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

8. Cử người đại diện phần vốn góp của VietinBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

9. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của VietinBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

10. Thông qua các hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Điều lệ này.

11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.

12. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của VietinBank phù hợp với các quy định của Pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.

13. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của VietinBank.

14. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.

15. Quyết định chào bán Cổ phần mới trong phạm vi số Cổ phần được quyền chào bán.

16. Quyết định giá chào bán Cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của VietinBank.

17. Quyết định mua lại Cổ phần của VietinBank theo phương án được duyệt.

18. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

19. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

20. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

21. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị.

22. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

23. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

24. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

25. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.

26. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

27. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị VietinBank trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Vietinbank.

28. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản VietinBank sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

29. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước, theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và quy định nội bộ của VietinBank.

30. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ đúng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ này và của Pháp luật.

#### **Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. VietinBank có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 41. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị phải theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải cư trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a) Làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

c) Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

e) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công;

g) Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;

h) Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

i) Bảo đảm rằng người lao động có thể được báo cáo về những bất bình thường liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động và các vấn đề chung, kể cả các vi phạm về quy tắc đạo đức của VietinBank với Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị;

k) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cho các thành viên phải cụ thể, được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

l) Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;

m) Chuẩn bị báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông;

n) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ của VietinBank và của Pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc VietinBank biết về việc ủy quyền này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

## **Điều 42. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của VietinBank và Cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến, yêu cầu người điều hành VietinBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định của Pháp luật.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, quy định của Pháp luật, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.

5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại khoản 2, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 18, 22, 26 Điều 39 Điều lệ này.

7. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

8. Có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong VietinBank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của VietinBank và của đơn vị trong VietinBank.

9. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc định hướng phát triển, phương án kinh doanh của VietinBank trong từng thời kỳ.

10. Tham gia bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

11. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.

12. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa VietinBank, công ty con, công ty do VietinBank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa

VietinBank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

13. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của VietinBank theo quy định của Pháp luật.

14. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của VietinBank phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

15. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, quy định nội bộ của VietinBank và quy định của Pháp luật.

### **Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị VietinBank họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị tổ chức ít nhất mỗi quý một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền triệu tập.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường, theo đề nghị của:

- a) Ban kiểm soát;
- b) Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d) Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

Đề nghị phải lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VietinBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 Ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp làm bằng bằng tiếng Việt, trong đó nêu rõ chương trình, thời gian và địa điểm họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có các tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp gửi bằng giấy mời, thư bảo đảm, fax, thư điện tử, điện thoại hoặc phương tiện khác và phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại

VietinBank. Thông báo mời họp không kèm theo phiếu biểu quyết cũng phải được đảm bảo gửi đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị tiến hành tại trụ sở VietinBank hoặc những địa điểm khác thuận tiện trên lãnh thổ Việt Nam, hoặc tại địa điểm khác theo sự nhất trí chung của các thành viên Hội đồng quản trị.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 Ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

7. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử khác:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử khác;

b) Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến;

c) Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về VietinBank theo quy định của VietinBank;



e) Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trường hợp chưa có Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật;

f) Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

g) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày ban hành;

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank;

i) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử khác có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

#### 9. Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị bắt buộc phải ghi vào sổ biên bản, trường hợp cần thiết có thể thêm ghi âm, ghi hình. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành

và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

#### **Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ đương nhiên bị mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Chết;
- b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của VietinBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
- c) Thuộc đối tượng không được làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng;
- d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên góp vốn là tổ chức;
- e) Khi bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- f) VietinBank bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;
- g) Những trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp:

- a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế;
- b) Bãi nhiệm khi không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị VietinBank;
- d) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều 41

Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều lệ này;

e) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 3 Điều 43 của Luật Các tổ chức tín dụng và quy định tại Điều lệ này;

f) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

g) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một thành viên Hội đồng quản trị lên thay theo nguyên tắc đa số.

5. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này.

Trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

6. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

#### **Điều 46. Các ủy ban, bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị của VietinBank thành lập và duy trì các ủy ban sau:

a) Ủy ban Quản lý rủi ro;

b) Ủy ban Nhân sự

Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn của các thành viên của các ủy ban này do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Ngoài các ủy ban giúp việc quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban giúp việc khác phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước, của Pháp luật, nếu thấy cần thiết.

3. Hội đồng quản trị lập Ban thư ký làm việc thường xuyên, chuyên trách tại VietinBank. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Pháp luật.

#### **Điều 47. Thư ký VietinBank**

1. Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho một hoặc một số cán bộ đảm nhận vai trò Thư ký VietinBank.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký VietinBank do Hội đồng quản trị VietinBank quy định.

### **Mục 3:**

#### **Tổng giám đốc và người điều hành khác**

#### **Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc**

1. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của VietinBank.

2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Tổng giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành viên hoặc không là thành viên của Hội đồng quản trị.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị VietinBank phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.

5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

b) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VietinBank mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của VietinBank;

d) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;

đ) Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua báo cáo tài chính 6 tháng hoặc báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính hằng năm. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;

e) Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý;

f) Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà

nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của VietinBank;

g) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;

h) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;

i) Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này;

k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý, điều hành của VietinBank, trừ chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và quy định nội bộ của VietinBank;

l) Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh VietinBank khi được phân cấp thẩm quyền hoặc uỷ quyền;

m) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của VietinBank;

n) Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền;

o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và quy định nội bộ của VietinBank.

6. Hội đồng quản trị quyết định tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Tổng giám đốc căn cứ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tiền lương và các chi phí cho hoạt động của Tổng giám đốc tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 49. Giúp việc cho Tổng giám đốc**

1. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Trưởng các phòng, ban chức năng của VietinBank, trưởng các Đơn vị phụ thuộc.

2. Tổng giám đốc dự kiến phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Số lượng Phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc là 05 năm trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác nhưng không quá 05 năm.

4. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của VietinBank, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

**Điều 50. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của VietinBank**

1. Tổng giám đốc VietinBank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng không được làm Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 1, Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác của Pháp luật và quy định tại Điều lệ này;

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;

d) Có một trong các điều kiện sau đây: Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức Vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

e) Cư trú ở Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

2. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Công ty con của VietinBank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác của Pháp luật, quy định tại Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này;

b) Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;

c) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

d) Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank.

4. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của VietinBank:

a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại VietinBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;

f) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại VietinBank.

5. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VietinBank và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của VietinBank.

**Điều 51. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc**

1. Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

a) Chết;

b) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này;

c) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

d) Khi VietinBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

e) Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hết hiệu lực.

2. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị VietinBank;

c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng;

d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.

3. Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

4. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.

Trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Tổng giám đốc theo quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

6. Tổng giám, Phó Tổng giám đốc còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

#### **Mục 4:** **Ban kiểm soát**

##### **Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát**

Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được Đề cử đủ số ứng viên tối đa.

##### **Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 05 thành viên.

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Thành viên Ban kiểm soát của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank trong trường hợp VietinBank nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:



(i) Người quản lý, người điều hành VietinBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của VietinBank hoặc công ty con của VietinBank;

(ii) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng;

b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

c) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán;

d) Không phải là Người có liên quan của Người quản lý của VietinBank;

e) Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

f) Không phải là Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

g) Không phải là người quản lý VietinBank;

h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.

3. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của VietinBank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

b) Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát;

c) Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát bất thường;

d) Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị các biện pháp khắc phục sai phạm nếu có;

e) Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường của VietinBank và chịu trách nhiệm cá nhân cho các đánh giá và kết luận của mình;

f) Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;

g) Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của VietinBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;

h) Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác

trong quản lý, điều hành VietinBank;

i) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định trong Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

4. Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 54 Điều lệ này, quy định của Pháp luật và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

b) Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát;

c) Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;

d) Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

e) Bảo đảm thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;

f) Chỉ được uỷ quyền cho một trong số thành viên Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;

g) Thay mặt Ban kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;

h) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Pháp luật;

i) Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;

k) Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

l) Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

5. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

a) Chết;

b) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng;

c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là Cổ đông của VietinBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách tồn tại;

d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức;

e) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

f) Khi VietinBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

6. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát VietinBank;

c) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

e) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này;

f) Bãi nhiệm khi không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này;

g) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

h) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

7. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách theo quy định tại Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 Ngày làm việc, kể từ ngày xác định được thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật.

Trong thời hạn 10 Ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

8. Sau khi đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

9. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát còn có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng.

10. Trường hợp Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho VietinBank thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát hoặc thành viên mới thay thế.

11. Trong thời hạn 15 Ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách, bãi nhiệm, miễn nhiệm, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của

Pháp luật và Điều lệ này đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không có thành viên Ban kiểm soát là Cổ đông VietinBank, các thành viên Ban kiểm soát còn lại cử một thành viên đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này tạm thời đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban kiểm soát và đề nghị Hội đồng quản trị tiến hành triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban kiểm soát.

12. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

13. Trường hợp Ban kiểm soát VietinBank có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định pháp luật và Điều lệ này, trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, VietinBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát**

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành VietinBank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của VietinBank.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của VietinBank về kế toán và báo cáo.

3. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VietinBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của Cổ đông lớn hoặc nhóm Cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

5. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội

đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của VietinBank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

7. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành VietinBank có hành vi vi phạm Pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

8. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

9. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

11. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành tổ chức tín dụng, có quyền sử dụng các nguồn lực của tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

12. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm bảo mật đối với những thông tin có được từ các tài liệu được quyền tiếp cận, VietinBank có thể ký kết thỏa thuận/Hợp đồng trách nhiệm đối với từng thành viên Ban kiểm soát.

14. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VietinBank.

15. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

16. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VietinBank.

17. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VietinBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

18. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của VietinBank.

19. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7, 9 và 19 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, quy định tại Điều lệ này.

20. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

21. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của VietinBank và quy định của Pháp luật.

#### **Điều 55. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát**

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do VietinBank phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VietinBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VietinBank trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VietinBank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

#### **Điều 56. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank.

## **Điều 57. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

## **CHƯƠNG VI: HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

### **Điều 58. Hệ thống kiểm soát nội bộ**

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của VietinBank được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.

2. VietinBank phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

b) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;

c) Tuân thủ Pháp luật và các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ;

d) Triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu VietinBank thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi xét thấy cần thiết. VietinBank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

### **Điều 59. Kiểm toán nội bộ**

1. VietinBank thành lập kiểm toán nội bộ chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ VietinBank.

2. Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của VietinBank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm VietinBank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng Pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của VietinBank.

**CHƯƠNG VII:**  
**TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN**  
**BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 60. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan**

1. VietinBank phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của VietinBank theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ này và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với VietinBank

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải cung cấp cho VietinBank các thông tin sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và Người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);

c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

đ) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai. VietinBank phải tạo điều kiện để những người này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này.

3. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VietinBank phải cung cấp cho VietinBank các thông tin sau đây:

a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;

b) Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;

c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại VietinBank;

d) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại VietinBank.



4. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

5. VietinBank phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng Cổ đông của VietinBank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

6. VietinBank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 Ngày làm việc, kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 4 Điều này.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của VietinBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về VietinBank.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank và Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của VietinBank phải gửi VietinBank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho VietinBank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank đó so với lần cung cấp liền trước.

9. VietinBank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này tại trụ sở chính và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, VietinBank công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 2 và các điểm a, c, d khoản 3 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.

10. VietinBank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này trên trang thông tin điện tử của VietinBank trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày VietinBank nhận được thông tin cung cấp.

11. Các đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

#### **Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành VietinBank**

1. Tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của VietinBank.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích

hợp pháp của VietinBank, Cổ đông của VietinBank.

3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VietinBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VietinBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của VietinBank, Cổ đông của VietinBank.

4. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của VietinBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của VietinBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.

5. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của VietinBank.

6. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VietinBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VietinBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc Người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của VietinBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của VietinBank.

8. Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi VietinBank bị lỗ.

9. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của VietinBank theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

11. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank.

12. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

## **Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan**

1. Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông lớn, người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông lớn và những Người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của VietinBank phải kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 60 của Điều lệ này.

d) Công ty con, công ty liên kết của VietinBank;

e) Thành viên Ban kiểm soát và người có liên quan của họ.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của VietinBank. Trường hợp này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 Ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này và có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của VietinBank.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định Điều 62 của Điều lệ này.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của Pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho VietinBank khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. VietinBank phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của Pháp luật có liên quan.

### **Điều 63. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Pháp luật có liên quan, Điều lệ VietinBank, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của VietinBank; thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VietinBank; trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trường hợp vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho VietinBank và bên thứ ba.

## **CHƯƠNG VIII: MỐI QUAN HỆ GIỮA VIETINBANK VÀ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN**

### **Mục 1:**

#### **Các đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank**

#### **Điều 64. Các Đơn vị, Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank**

1. VietinBank có các Đơn vị phụ thuộc, các Công ty con, Công ty liên kết được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật.
2. VietinBank có thể thành lập các Đơn vị phụ thuộc ở trong nước và nước ngoài để hỗ trợ hoạt động của VietinBank theo quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Pháp luật cho phép.

### **Mục 2:**

#### **Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc**

#### **Điều 65. Quan hệ giữa VietinBank với các đơn vị phụ thuộc**

Các Đơn vị phụ thuộc của VietinBank, được tổ chức các hoạt động kinh doanh, thực hiện hạch toán, quản lý tổ chức nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của VietinBank và được cụ thể hóa tại quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này. Quy chế hoạt động của các Đơn vị phụ thuộc do Tổng giám đốc xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

### **Mục 3:**

#### **Quan hệ giữa VietinBank với các Công ty có liên quan**

#### **Điều 66. Quản lý phần vốn góp, cổ phần của VietinBank tại Công ty có liên quan**

1. VietinBank ủy quyền cho người đại diện của VietinBank để thực hiện quyền, trách nhiệm của VietinBank đối với phần vốn góp, cổ phần của VietinBank tại Công ty có liên quan.
2. VietinBank quyết định mức góp vốn, mua cổ phần vào các Công ty có liên quan thành lập mới, điều chỉnh mức góp vốn, mua cổ phần đối với các Công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của VietinBank và quy định của Pháp luật.
3. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện của VietinBank tại các Công ty có liên quan được xác định theo quy chế do Hội đồng quản trị ban hành và tại từng quyết định cử người đại diện cụ thể.

#### **Điều 67. Chi phối, liên kết, hỗ trợ các Công ty có liên quan**

1. Khi VietinBank nắm quyền chi phối đối với một Công ty có liên quan, quyền chi phối, hỗ trợ sẽ được quy định trong Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty có liên quan, có thể bao gồm các lĩnh vực sau:

- a) Biểu quyết việc phê duyệt Điều lệ hoạt động;
- b) Biểu quyết việc phê duyệt phương hướng chiến lược kinh doanh;
- c) Biểu quyết việc phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm;
- d) Biểu quyết việc phê duyệt các phương án kinh doanh của Công ty có liên quan cho việc đầu tư ra ngoài Công ty có liên quan;
- e) Nhận và thông qua các báo cáo quản lý và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của Công ty có liên quan;
- f) Thu lợi nhuận và chi phí hoàn trả và chịu rủi ro đối với phần vốn của VietinBank đầu tư vào các Công ty có liên quan;
- g) Các lĩnh vực khác theo Điều lệ của các Công ty có liên quan và quy định của Pháp luật.

2. VietinBank sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các Công ty có liên quan. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện của VietinBank thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các Công ty có liên quan.

## **CHƯƠNG IX:**

### **QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH, SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ NGÂN HÀNG**

#### **Điều 68. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

##### **1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:**

- a) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ VietinBank, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Ngoài quyền tiếp cận theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền: Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VietinBank.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của VietinBank, danh sách Cổ đông và những sổ sách, hồ sơ, tài liệu khác của VietinBank để phục vụ cho nhiệm vụ của mình tại VietinBank và chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin tài liệu được cung cấp.

#### **Điều 69. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank**

##### **1. Tùy theo loại hình, VietinBank phải lưu giữ các tài liệu sau đây:**

- a) Điều lệ VietinBank; quy chế quản lý nội bộ của VietinBank; sổ đăng ký thành viên

hoặc sổ đăng ký Cổ đông;

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giấy phép và giấy chứng nhận khác (nếu có);

c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của VietinBank;

d) Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của VietinBank;

đ) Bản cáo bạch để chào bán hoặc niêm yết chứng khoán;

e) Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;

f) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm.

2. VietinBank phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại địa điểm và theo thời hạn lưu trữ do Hội đồng quản trị VietinBank quy định phù hợp với các quy định của Pháp luật liên quan.

#### **Điều 70. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

1. VietinBank phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của Pháp luật. VietinBank công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VietinBank.

3. VietinBank phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định Pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền .

### **CHƯƠNG X: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 71. Phân phối lợi nhuận**

1. Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận giữ lại của VietinBank được sử dụng để trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị. VietinBank chi trả cổ tức cho Cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; trích lập các quỹ VietinBank và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, VietinBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn (nếu có).

3. Cổ tức trả cho Cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại Cổ phần ưu đãi.

4. Cổ tức trả cho Cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của VietinBank do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng Cổ phần của VietinBank hoặc bằng tài sản khác do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản theo yêu cầu của Cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi VietinBank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của Cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của Cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của Cổ đông. Trong trường hợp Cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các Cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký.

6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị phải lập danh sách Cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng Cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 Ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả Cổ đông chậm nhất 15 Ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên VietinBank; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại của Cổ đông; mức cổ tức đối với từng Cổ phần và tổng số cổ tức mà Cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của VietinBank.

7. Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng Cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ VietinBank.

8. Trường hợp chi trả cổ tức bằng Cổ phần, VietinBank không phải làm thủ tục chào bán Cổ phần theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. VietinBank phải đăng ký tăng Vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các Cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 Ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

9. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng thanh toán và sinh lời của VietinBank.

10. Trừ trường hợp Cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh Cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những Cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua Cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. VietinBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các Cổ phiếu đó được

thanh toán hết.

11. VietinBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà Cổ đông chưa nhận khi đến hạn trả cổ tức.

## **CHƯƠNG XI: TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO**

### **Điều 72. Trích lập quỹ**

1. VietinBank trích lập các quỹ và dự phòng theo đúng quy định của Pháp luật.
2. Lợi nhuận của VietinBank sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật, phần lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:
  - a) Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);
  - b) Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp;
  - c) Trích lập các quỹ theo quy định của Pháp luật.
3. VietinBank được chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

### **Điều 73. Năm tài chính**

Năm tài chính của VietinBank bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm (năm dương lịch). Năm tài chính đầu tiên từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm đó.

### **Điều 74. Chế độ tài chính, hạch toán, kế toán**

1. Chế độ tài chính của VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tài chính của VietinBank theo quy định của Pháp luật.
2. VietinBank thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của Pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.

### **Điều 75. Báo cáo**

1. Báo cáo
  - a) VietinBank phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.
  - b) VietinBank phải báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
  - c) Ngoài báo cáo quy định tại điểm a và b khoản này, VietinBank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây:



(i) Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VietinBank theo quy định Pháp luật cụ thể tại hoạt động nghiệp vụ;

(ii) Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của VietinBank; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;

(iii) Thay đổi tên chi nhánh của VietinBank; tạm ngừng giao dịch dưới 05 Ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

d) Công ty con, công ty liên kết của VietinBank có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động cho Ngân hàng Nhà nước khi được yêu cầu.

e) Trong thời hạn 90 Ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, VietinBank phải gửi báo cáo hằng năm cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

## 2. Trình báo cáo hằng năm

a) Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

(i) Báo cáo kết quả kinh doanh của VietinBank;

(ii) Báo cáo tài chính;

(iii) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành VietinBank;

(iv) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

b) Trường hợp pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của VietinBank phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

c) Báo cáo quy định tại các tiết (i), (ii), (iii) điểm a khoản này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

d) Báo cáo quy định tại các điểm a, b, c khoản này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank chậm nhất là 10 Ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của VietinBank liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

## **Điều 76. Xử lý tổn thất về tài sản**

Khi bị tổn thất về tài sản, VietinBank phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý theo thứ tự như sau:

1. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn thất phải bồi thường thiệt hại. Việc xử lý trách nhiệm và bồi thường thiệt hại của người gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật. Thẩm quyền quyết định mức bồi thường: thực hiện theo Quy chế xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất trong hệ thống VietinBank và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời kỳ.

2. Trường hợp tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.
3. Sử dụng khoản dự phòng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật.
4. Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của VietinBank. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ.

## **CHƯƠNG XII: KIỂM TOÁN**

### **Điều 77. Kiểm toán**

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, VietinBank quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.

Trong thời hạn 30 Ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, VietinBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

2. Một bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của VietinBank.

3. VietinBank sẽ chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

4. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 03 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho VietinBank phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, nếu Pháp luật có yêu cầu.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của VietinBank sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **CHƯƠNG XIII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, THANH LÝ, PHÁ SẢN VIETINBANK**

### **Điều 78. Tổ chức lại**

Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi VietinBank thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan.

## **Điều 79. Giải thể VietinBank**

1. VietinBank bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;
- b) Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;
- c) Bị thu hồi Giấy phép;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các quyết định giải thể VietinBank do Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được thông báo lên cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật. Việc thanh lý tài sản của VietinBank do giải thể được thực hiện dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.

3. Trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong VietinBank. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của VietinBank.

Trường hợp VietinBank còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ;

4. Các khoản nợ của VietinBank được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác.

5. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể VietinBank thực hiện theo quy định của Pháp luật có liên quan.

## **Điều 80. Phá sản VietinBank**

Việc phá sản VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật về phá sản.

## **CHƯƠNG XIV: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 81. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của



VietinBank hay tới quyền của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ này hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Pháp luật quy định, giữa:

- a) Một Cổ đông hay các Cổ đông với VietinBank;
- b) Một Cổ đông hoặc các Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người quản lý của VietinBank.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 Ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trong trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra cơ quan Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của án hay Trọng tài sẽ do các cơ quan này quyết định bên nào phải chịu.

## **CHƯƠNG XV: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 82. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của VietinBank chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động của VietinBank.

## **CHƯƠNG XVI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 83. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 16 chương 84 Điều được Đại hội đồng cổ đông VietinBank nhất trí thông qua ngày .../.../2026 tại thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị, họp Ban kiểm soát là tiếng Việt; ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định của VietinBank cũng như trong biên bản các cuộc họp kể trên là tiếng Việt. Các Cổ đông nước ngoài (nếu có) tự chuẩn bị người và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
3. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2026.

4. Tất cả các đơn vị và cá nhân thuộc VietinBank có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

5. Điều lệ được lập thành 10 bản, bản gốc bằng tiếng Việt và có thể được dịch thuật sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị có yêu cầu. Trường hợp Điều lệ này được dịch sang ngôn ngữ khác thì bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài có giá trị và hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có bất kỳ một sự không nhất quán nào giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Điều lệ được lưu giữ và được nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật.

#### **Điều 84. Quy định chuyển tiếp**

1. Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của VietinBank được bầu, bổ nhiệm trước ngày 01/07/2024 mà không đáp ứng quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 38; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu trước ngày 01/07/2024 mà không đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 38 Điều lệ được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

3. Đến ngày 01/07/2024, Ban kiểm soát của VietinBank có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp VietinBank bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát. ✓

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Trần Minh Bình**







PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VIETINBANK NĂM 2026

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
1	PHẦN MỞ ĐẦU	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 29/NQ-ĐHĐCD ngày 18/4/2025 và Nghị Quyết của Hội đồng quản trị số 11/NQ-HĐQT-NHCT VPHĐQT1 ngày 19/1/2026.	PHẦN MỞ ĐẦU	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ...../NQ-ĐHĐCD ngày ....../2026.	Sửa đổi phù hợp thực tế ban hành Điều lệ sau khi được ĐHĐCD thông qua.
2	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	2. "Luật Các tổ chức tín dụng" là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	2. "Luật Các tổ chức tín dụng" là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Sửa đổi cho phù hợp tình hình các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời kỳ
3		3. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022.		3. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	
4		21. "Pháp luật" có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và nếu các Điều này được sửa đổi hoặc bổ sung, thì bao gồm cả các văn bản sau này được quy định là văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản sửa đổi hoặc bổ sung đó.		21. "Pháp luật" có nghĩa là bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại Điều 4 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, và nếu các Điều này được sửa đổi hoặc bổ sung, thì bao gồm cả các văn bản sau này được quy định là văn bản quy phạm pháp luật theo các văn bản sửa đổi hoặc bổ sung đó.	



STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
5		Chưa có		22. “ <i>Phương tiện điện tử</i> ” là phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin hoặc phương tiện khác hoạt động dựa trên công nghệ thông tin, công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ khác tương tự.	Bổ sung giải thích từ ngữ “Phương tiện điện tử” theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 do khoản 8 Điều 43 dự thảo Điều lệ bổ sung hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng phương thức điện tử khác
6	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank</b>	2. Trụ sở chính của VietinBank là: - Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của VietinBank</b>	2. Trụ sở chính của VietinBank là: - Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.	Sửa đổi địa chỉ Trụ sở chính theo địa giới hành chính mới
7	<b>Điều 5. Dấu của VietinBank</b>	3. Việc quản lý và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định nội bộ của VietinBank.	<b>Điều 5. Dấu của VietinBank</b>	3. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ dấu thực hiện theo quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank.	Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020
8	<b>Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank</b>	2. Lĩnh vực kinh doanh của VietinBank là hoạt động tài chính ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.	<b>Điều 6. Quan điểm phát triển, lĩnh vực kinh doanh và sứ mệnh hoạt động của VietinBank</b>	2. Lĩnh vực kinh doanh của VietinBank là hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.	Sửa đổi nhằm phù hợp khoản 17 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng 2024
9	<b>Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank</b>	1. Hoạt động ngân hàng thương mại a) Huy động vốn VietinBank huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng và các công cụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật,	<b>Điều 8. Các hoạt động chính của VietinBank</b>	<i>VietinBank được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau:</i> <b>1. Hoạt động ngân hàng</b>	Sửa đổi nhằm phù hợp theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (Điều 107 đến Điều 114) và Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank số 13/GP-NHNN ngày 17/6/2022, các Quyết định



STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		<p>dưới các hình thức sau:</p> <p>(i) Nhận tiền gửi;</p> <p>(ii) Phát hành chứng chỉ tiền gửi;</p> <p>(iii) Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác, Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức khác;</p> <p>(iv) Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>b) Hoạt động tín dụng</p> <p>VietinBank cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng theo quy định của Pháp luật dưới các hình thức sau:</p> <p>(i) Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống và thực hiện các dự án đầu tư phát triển;</p> <p>(ii) Bảo lãnh;</p> <p>(iii) Cho thuê tài chính thông qua công ty cho thuê tài chính;</p> <p>(iv) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;</p> <p>(v) Bao thanh toán;</p> <p>(vi) Thư tín dụng;</p> <p>(vii) Các hình thức cấp tín dụng khác.</p> <p>c) Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ</p> <p>(i) Mở tài khoản, cung ứng dịch vụ thanh toán và ngân quỹ cho</p>		<p>a) <i>Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.</i></p> <p>b) <i>Phát hành chứng chỉ tiền gửi.</i></p> <p>c) <i>Cấp tín dụng dưới các hình thức sau:</i></p> <p>(i) <i>Cho vay;</i></p> <p>(ii) <i>Chiết khấu, tái chiết khấu;</i></p> <p>(iii) <i>Bảo lãnh ngân hàng;</i></p> <p>(iv) <i>Phát hành thẻ tín dụng;</i></p> <p>(v) <i>Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế;</i></p> <p>(vi) <i>Thư tín dụng;</i></p> <p>(vii) <i>Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</i></p> <p>d) <i>Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.</i></p> <p>e) <i>Cung ứng các phương tiện thanh toán.</i></p> <p>f) <i>Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản:</i></p> <p>(i) <i>Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;</i></p> <p>(ii) <i>Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận</i></p>	sửa đổi, bổ sung Giấy phép

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		<p>khách hàng trong nước và ngoài nước theo quy định của Pháp luật;</p> <p>(ii) Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán trong nước và ngoài nước; tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép;</p> <p>(iii) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối, kinh doanh trên thị trường tài chính - tiền tệ trong nước và ngoài nước sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;</p> <p>(iv) Kinh doanh vàng trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;</p> <p>(v) Được quyền uỷ thác, nhận uỷ thác, làm đại lý trong hoạt động ngân hàng, các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng uỷ thác, đại lý;</p> <p>(vi) Cung ứng các dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn tài chính, tiền tệ cho khách hàng dưới hình thức trực tiếp tư vấn cho khách hàng hoặc thông qua thành lập Công ty có liên quan.</li> <li>- Bảo quản hiện vật quý, giấy tờ</li> </ul>		<p>bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p> <p><b>2. Vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá</b></p> <p>a) Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>b) Cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>c) Vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p> <p><b>3. Mở tài khoản</b></p> <p>a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.</p> <p>b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.</p> <p>c) Mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.</p>	

✓

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		<p>có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác.</p> <p>(vii) Các hoạt động kinh doanh và dịch vụ ngân hàng khác.</p> <p>2. Hoạt động ngân hàng khác</p> <p>VietinBank thực hiện hoạt động ngân hàng đầu tư trực tiếp hoặc thông qua các Công ty con, Công ty liên kết theo quy định của Pháp luật. Hoạt động ngân hàng đầu tư bao gồm các loại hình sau:</p> <p>a) Đầu tư tài chính:</p> <p>(i) Đầu tư, kinh doanh giấy tờ có giá, chứng khoán;</p> <p>(ii) Góp vốn, mua Cổ phần trong các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, dự án; đầu tư vốn vào các công ty trực thuộc; các hình thức góp vốn hoặc đầu tư vốn khác theo quy định của Pháp luật;</p> <p>(iii) Mua, bán trái phiếu các loại, trong đó có việc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp, trên nguyên tắc phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.</p> <p>b) Phát hành trái phiếu.</p> <p>c) Các dịch vụ về chứng khoán:</p> <p>(i) Môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, tư vấn phát hành, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn đầu tư và các dịch vụ tư vấn khác;</p>		<p><b>4. Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán</b></p> <p>a) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.</p> <p>b) Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.</p> <p><b>5. Góp vốn, mua cổ phần</b></p> <p>a) Phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:</p> <p>(i) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;</p> <p>(ii) Cho thuê tài chính;</p> <p>(iii) Bảo hiểm.</p> <p>b) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.</p>	

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		<p>(ii) Quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư;</p> <p>(iii) Dịch vụ lưu ký chứng khoán, ngân hàng giám sát;</p> <p>(iv) Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán;</p> <p>(v) Các dịch vụ khác về chứng khoán.</p> <p>d) Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, uỷ thác đầu tư, nhận uỷ thác đầu tư.</p> <p>e) Tư vấn việc mua bán, sáp nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp; mua bán nợ theo quy định của Pháp luật.</p> <p>f) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.</p> <p>g) Các hoạt động ngân hàng đầu tư khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>3. Hoạt động bảo hiểm</p> <p>VietinBank thực hiện cung ứng dịch vụ bảo hiểm thông qua công ty bảo hiểm là Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank hoặc làm đại lý bảo hiểm (bao gồm hoạt động môi giới bảo hiểm) cho các công ty bảo hiểm theo quy</p>		<p>c) Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:</p> <p>(i) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;</p> <p>(ii) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.</p> <p><b>6. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh</b></p> <p>Kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm sau đây sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:</p> <p>a) Ngoại hối;</p> <p>b) Phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.</p> <p><b>7. Nghiệp vụ uỷ thác và đại lý, giao đại lý</b></p> <p>a) Uỷ thác, nhận uỷ thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p>	

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		<p>định của Pháp luật, bao gồm:</p> <p>a) Bảo hiểm nhân thọ;</p> <p>b) Bảo hiểm phi nhân thọ;</p> <p>c) Tái bảo hiểm;</p> <p>d) Các dịch vụ bảo hiểm khác.</p> <p>4. Các hoạt động khác</p> <p>a) Các sản phẩm dịch vụ tài chính phái sinh sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;</p> <p>b) Các dịch vụ khác về tài chính, ngân hàng, đầu tư. Thành lập Công ty con để hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, bán tài sản trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm tiền vay và tài sản mà Nhà nước giao cho VietinBank xử lý thu hồi nợ;</p> <p>c) Được cho thuê các tài sản thuộc quyền sở hữu, quản lý và sử dụng của VietinBank theo quy định của Pháp luật, bảo đảm có hiệu quả, an toàn và phát triển vốn;</p> <p>d) VietinBank thực hiện các hoạt động khác phù hợp với quy định của Pháp luật</p>		<p>b) Thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p> <p><b>8. Các hoạt động kinh doanh khác</b></p> <p>a) Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:</p> <p>(i) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;</p> <p>(ii) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;</p> <p>(iii) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 22 Điều này;</p> <p>(iv) Kinh doanh vàng;</p> <p>(v) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.</p>	

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
				<p>b) Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:</p> <p>(i) Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>(ii) Phát hành trái phiếu;</p> <p>(iii) Lưu ký chứng khoán;</p> <p>(iv) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;</p> <p>(v) Vi điện tử;</p> <p>(vi) Cung ứng dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.</p> <p>9. Các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật và Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank tại từng thời kỳ.</p>	
10	<b>Điều 12. Vốn điều lệ</b>	2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ).	<b>Điều 12. Vốn điều lệ</b>	2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND).	Sửa đổi nhằm phù hợp khoản 1 điều 10 Luật kế toán 2015
11	<b>Điều 16. Mua lại Cổ phần</b>	1. Mua lại Cổ phần theo yêu cầu của VietinBank	<b>Điều 16. Mua lại Cổ phần</b>	1. Mua lại Cổ phần theo quyết định của VietinBank	Sửa đổi nhằm phù hợp Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020
12	<b>Điều 23. Quyền của Cổ đông</b>	3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank có các quyền:	<b>Điều 23. Quyền của Cổ đông</b>	3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên của VietinBank có các quyền:	Sửa đổi phù hợp khoản 18 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		<p>...</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...(ii) Yêu cầu triệu tập họp phải được lập <del>bằng văn bản và phải có</del> họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của VietinBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>		<p>...</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>(ii) Yêu cầu triệu tập họp <i>phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây:</i> họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số <i>lượng</i> Cổ phần và thời điểm đăng ký Cổ phần của từng Cổ đông, tổng số Cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Cổ phần của VietinBank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu <i>triệu tập họp phải có</i> các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm</i></p>	

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
				<i>quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	
13	<b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	5. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VietinBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn của VietinBank; Người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của VietinBank; Công ty con, Công ty liên kết của VietinBank và các đối tượng khác quy định tại khoản 1 Điều 62 Điều lệ này.	<b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	5. Thông qua hợp đồng, giao dịch của VietinBank theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Điều lệ này.	Sửa đổi để thống nhất với thẩm quyền HĐQT tại Khoản 10 Điều 39 Điều lệ VietinBank
14	<b>Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng Cổ phần từng loại, số và	<b>Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số	Sửa đổi phù hợp khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025 và thực tế VietinBank là doanh nghiệp niêm yết, danh sách cổ đông là sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.



STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên <del>sổ đăng ký Cổ đông của VietinBank</del> . Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 Ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;		lượng Cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên <i>sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán</i> của VietinBank. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 Ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;	
15	<b>Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<p>8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p> <p>b) Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.</p> <p>c) Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>d) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của</p>	<b>Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<p>8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản <i>hoặc phương tiện điện tử khác</i>:</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản <i>hoặc phương tiện điện tử khác</i>.</p> <p>b) Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.</p> <p>c) Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>d) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định</p>	Bổ sung hình thức lấy ý kiến bằng phương thức điện tử khác theo Khoản 2, Điều 3, Luật Giao dịch điện tử năm 2023.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		<p>thành viên Hội đồng quản trị và gửi về VietinBank theo quy định của VietinBank.</p> <p>e) Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trường hợp chưa có Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật.</p> <p>f) Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>g) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị</p>		<p>của Pháp luật. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về VietinBank theo quy định của VietinBank.</p> <p>e) Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trường hợp chưa có Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Pháp luật.</p> <p>f) Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do</p>	



STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		<p>trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày ban hành.</p> <p>h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.</p> <p>i) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>		<p>kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>g) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 Ngày, kể từ ngày ban hành.</p> <p>h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.</p> <p>i) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản <i>hoặc phương tiện điện tử khác</i> có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p>	
16	<b>Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc</b>	<p>5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:</p> <p>đ) Lập và trình Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;</p>	<b>Điều 48. Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc</b>	<p>5. Quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc:</p> <p>đ) Lập và trình Hội đồng quản trị <i>thông qua báo cáo tài chính 6 tháng hoặc báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính hằng năm</i>. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán</p>	Sửa đổi nhằm phù hợp khoản 4 Điều 56 Luật Các TCTD 2024

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
				và các thông tin tài chính khác;	
17		<p>1. Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan sau đây:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là <del>tổ chức sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của VietinBank</del> và những Người có liên quan tới họ;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người có liên quan của họ;</p>		<p>1. Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan sau đây:</p> <p>a) Cổ đông <i>lớn</i>, người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông <i>lớn</i> và những Người có liên quan <i>của họ</i>;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <i>Phó Tổng giám đốc</i> và Người có liên quan của họ;</p>	Sửa đổi nhằm phù hợp, khoản 9 Điều 70 Luật Các TCTD và khái niệm “Người quản lý” tại Điều lệ này.
18	<b>Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan</b>	<p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VietinBank. Trường hợp này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 45 Ngày kể từ ngày</p>	<b>Điều 62. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa VietinBank với Người có liên quan</b>	<p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua hợp đồng, giao dịch theo quy định <i>tại</i> khoản 1 Điều này và có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính <i>đã được kiểm toán</i> gần nhất của VietinBank. Trường hợp này, người đại diện VietinBank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp</p>	Bổ sung nhằm phù hợp, khoản 9 Điều 70 Luật Các TCTD và thực tế triển khai tại VietinBank.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.		thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 Ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	
19		3. Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này.		3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận <i>thông qua hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này và có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên của VietinBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của VietinBank.</i>	Sửa đổi nhằm phù hợp điểm r khoản 3 Điều 67 Luật Các TCTD và khoản 5 Điều 27 dự thảo Điều lệ VietinBank
20	<b>Điều 66. Quản lý phần vốn góp của VietinBank tại Công ty có liên quan</b>	<del>1. VietinBank giao quyền cho người đại diện của VietinBank trực tiếp thay mặt VietinBank quản lý các khoản đầu tư của VietinBank tại các Công ty có liên quan trong phạm vi Điều lệ của các Công ty có liên quan này cho phép.</del>	<b>Điều 66. Quản lý phần vốn góp, cổ phần của VietinBank tại Công ty có liên quan</b>	1. VietinBank ủy quyền cho người đại diện của VietinBank để thực hiện quyền, trách nhiệm của VietinBank đối với phần vốn góp, cổ phần của VietinBank tại Công ty có liên quan.	Sửa đổi để phù hợp quy định tại Khoản 16, Điều 4 Luật các TCTD 2024 và khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15
21		2. VietinBank quyết định mức đầu tư vào các Công ty có liên quan thành lập mới, điều chỉnh mức đầu tư đối với các Công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của VietinBank và quy định của Pháp luật.		2. VietinBank quyết định mức góp vốn, mua cổ phần vào các Công ty có liên quan thành lập mới, điều chỉnh mức góp vốn, mua cổ phần đối với các Công ty có liên quan đang hoạt động phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của VietinBank và quy định của	

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
				Pháp luật.	
22	<b>Điều 69. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank</b>	2. VietinBank phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính hoặc địa điểm khác do Ban lãnh đạo VietinBank quyết định; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của Pháp luật.	<b>Điều 69. Chế độ lưu giữ tài liệu của VietinBank</b>	2. VietinBank phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại địa điểm và theo thời hạn lưu trữ do Hội đồng quản trị VietinBank quy định phù hợp với các quy định của Pháp luật liên quan.	Sửa đổi Ban lãnh đạo thành HĐQT, do hiện nay HĐQT VietinBank đã ban hành Quy định về quản lý hồ sơ, tài liệu lưu trữ của VietinBank
23	<b>Điều 70. Công bố thông tin và thông báo ra công</b>	1. VietinBank phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của Pháp luật. VietinBank công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	<b>Điều 70. Công bố thông tin và thông báo ra công</b>	1. VietinBank phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của Pháp luật. VietinBank công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Lược bỏ nội dung do việc công khai BCTC phải thực hiện theo quy định của pháp luật các TCTD, kế toán, thuế và quản lý vốn nhà nước... nên lược bỏ việc trích dẫn quy định cụ thể.
24		2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VietinBank.		2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VietinBank.	Lược bỏ nội dung nhằm phù hợp với quy định của pháp luật: Điều 152, 153, 154 Luật các TCTD 2024; Điều 7 TT49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD; Quyết định số 04/VBHN-NHNN ngày 21/01/2022 của NHNN
25		3. VietinBank phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý		3. VietinBank phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài	Lược bỏ nội dung do việc công khai BCTC phải thực hiện theo quy định

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.		chính quỹ theo quy định Pháp luật và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	của pháp luật các TCTD, kế toán, thuế và quản lý vốn nhà nước... nên lược bỏ việc trích dẫn quy định cụ thể.
26	<b>Điều 74. Hạch toán, kế toán</b>	1. Chế độ tài chính của VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật.	<b>Điều 74. Chế độ tài chính, hạch toán, kế toán</b>	1. Chế độ tài chính của VietinBank được thực hiện theo quy định của Pháp luật. <i>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tài chính của VietinBank theo quy định của Pháp luật</i>	Sửa đổi nhằm phù hợp Điều 151 Luật các TCTD năm 2024, Điều 37 Nghị định 135/2025-NĐ-CP
27	<b>Điều 75. Báo cáo</b>	1. Báo cáo c) Ngoài báo cáo quy định tại điểm a và b khoản này, VietinBank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây: (i) Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VietinBank;	<b>Điều 75. Báo cáo</b>	1. Báo cáo c) Ngoài báo cáo quy định tại điểm a và b khoản này, VietinBank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau đây: (i) Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của VietinBank <i>theo quy định Pháp luật cụ thể tại hoạt động nghiệp vụ;</i>	Sửa đổi phù hợp Thông tư 83/2025/TT-NHNN v/v Quy định hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, CN NHNN, ban hành ngày 31/12/2025
28	<b>Chưa có</b>	Chưa có	<b>Điều 76. Xử lý tổn thất về tài sản</b>	<i>Khi bị tổn thất về tài sản, VietinBank phải xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý theo thứ tự như sau: 1. Trường hợp do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra tổn</i>	Bổ sung 1 điều để quy định về xử lý tổn thất về tài sản nhằm phù hợp Điều 9 Nghị định 135/2025/NĐ-CP và thực

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
				<p>thất phải bồi thường thiệt hại. Việc xử lý trách nhiệm và bồi thường thiệt hại của người gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật. Thẩm quyền quyết định mức bồi thường: thực hiện theo Quy chế xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất trong hệ thống VietinBank và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời kỳ.</p> <p>2. Trường hợp tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.</p> <p>3. Sử dụng khoản dự phòng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của cá nhân, tập thể, tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của VietinBank. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ.</p>	tế hoạt động của VietinBank
29	<b>CHƯƠNG XIII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ,</b>		<b>CHƯƠNG XIII: TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ,</b>		Bỏ cụm từ “chấm dứt hoạt động” tại tiêu đề do nội



STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
	<b>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ, PHÁ SẢN VIETINBANK</b>		<b>THANH LÝ, PHÁ SẢN VIETINBANK</b>		dung chương không quy định.
30	<b>Điều 82. Ngày hiệu lực</b>	1. Bản Điều lệ này gồm 16 chương 83 Điều được Đại hội đồng cổ đông VietinBank nhất trí thông qua ngày 18/4/2025 và được Hội đồng quản trị VietinBank sửa đổi, bổ sung ban hành ngày 19/1/2026 tại thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	<b>Điều 83. Ngày hiệu lực</b>	1. Bản Điều lệ này gồm 16 Chương 84 Điều, được Đại hội đồng cổ đông VietinBank nhất trí thông qua ngày ...../...../2026 tại thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp thực tế ban hành Điều lệ sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.
31		3. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/01/2026.		3. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...../...../2026.	
32	<b>Điều 83. Quy định chuyển tiếp</b>	1. Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của VietinBank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 38; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.	<b>Điều 84. Quy định chuyển tiếp</b>	1. Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của VietinBank được bầu, bổ nhiệm trước ngày 01/07/2024 mà không đáp ứng quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 38; Điều 50; khoản 1, khoản 2 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.	Sửa đổi để phù hợp với quy định chuyển tiếp tại Điều 210 Luật TCTD 2024
33		2. Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 38 Điều lệ		2. Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu trước ngày 01/07/2024 mà không đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 38 Điều lệ được	

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ sửa đổi		Căn cứ/Lý do sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
34		được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.		tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.	
		3. Đến ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành, Ban kiểm soát của VietinBank có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp VietinBank bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.		3. Đến ngày 01/07/2024, Ban kiểm soát của VietinBank có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 53 Điều lệ này được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp VietinBank bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.	

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG  
VIỆT NAMCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

108 Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, Hà Nội

Tel: 024.39421030

GCNĐKKD số 0100111948

Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung các quy định quản trị  
của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Căn cứ thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank để phù hợp với các quy định của pháp luật, nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank cũng như thực tế hoạt động của VietinBank. Cụ thể như sau:

**I. Đối với Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank**

- Sửa đổi Điều 4 về Các tài liệu có liên quan để bổ sung các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Bổ sung vào Điều 5 về Giải thích từ ngữ để bổ sung giải thích từ ngữ “Phương tiện điện tử” theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 do khoản 1 Điều 19 dự thảo Quy chế bổ sung hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng phương thức điện tử khác.
- Sửa đổi Điều 19 về Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để bổ sung hình thức lấy ý kiến bằng phương thức điện tử khác theo Khoản 2, Điều 3, Luật Giao dịch điện tử năm 2023.
- Sửa đổi Điều 35 về Điều khoản thi hành để cập nhật ngày hiệu lực của Quy chế.

(Chi tiết nội dung sửa đổi theo dự thảo Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và Phụ lục các nội dung sửa đổi Quy chế đính kèm).

**II. Đối với Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank**

- Sửa đổi khoản 2 Điều 6 về Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhằm phù hợp khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 30 Điều lệ VietinBank sửa đổi.
- Sửa đổi khoản 2 Điều 31 về Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank nhằm phù hợp tình hình thực tế của VietinBank tại từng thời kỳ.
- Bổ sung vào Điều 36 về Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành của VietinBank trách nhiệm công khai lợi ích có liên quan theo Điều 49 Luật TCTD 2024 và Điều 60 Điều lệ VietinBank.

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác tại Điều 1, 8, 17, 26 để đảm bảo tính thống nhất và chính xác khi dẫn chiếu về Điều lệ VietinBank và Sửa đổi Điều 41 về **Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung** để cập nhật ngày hiệu lực của Quy chế.

*(Chi tiết nội dung sửa đổi theo dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank và Phụ lục các nội dung sửa đổi Quy chế đính kèm).*

Kính trình ĐHĐCĐ:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung, toàn văn hợp nhất Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank và Quy chế Quản trị nội bộ của VietinBank.

2. Ủy quyền cho HĐQT VietinBank thông qua nội dung điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ của VietinBank để phù hợp với Điều lệ VietinBank theo yêu cầu của NHNN (nếu có).

3. Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank, Quy chế Quản trị nội bộ của VietinBank để hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua và được HĐQT VietinBank thông qua việc điều chỉnh để phù hợp với Điều lệ VietinBank theo yêu cầu của NHNN (nếu có).

Kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt. ✓



Trần Minh Bình





---

# QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

*(Bản sửa đổi, bổ sung năm 2026)*

---

Hà Nội, tháng /2026

## MỤC LỤC

<b>Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>1</b>
Điều 1. Mục đích	1
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh	1
Điều 3. Đối tượng áp dụng	1
Điều 4. Các tài liệu liên quan	1
Điều 5. Giải thích từ ngữ	2
<b>Chương II: CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>2</b>
Điều 6. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị	2
Điều 7. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị	3
Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 10. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị	4
Điều 11. Thư ký Hội đồng quản trị	5
<b>Chương III: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>5</b>
Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	5
Điều 13. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị	6
Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	7
<b>Chương IV: CUỘC HỌP, HỘI NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>7</b>
Điều 16. Các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị	7
Điều 17. Trình tự và thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị	8
Điều 18. Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp của Hội đồng quản trị	9
Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử khác	10
<b>Chương V: THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG; CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>10</b>
Điều 20. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 21. Chương trình làm việc, kế hoạch công tác của các thành viên Hội đồng quản trị	11
<b>Chương VI: BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH, PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN; BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>11</b>
<b>Mục 1: BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH, PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>11</b>

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	Lần ban hành:	Trang: 1/20
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

Điều 22. Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của VietinBank.....	11
Điều 23. Phân cấp, phân quyền của Hội đồng quản trị .....	12
<b>Mục 2: BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH .....</b>	<b>14</b>
Điều 24. Trình báo cáo hàng năm .....	14
Điều 25. Công khai các lợi ích liên quan .....	14
<b>Mục 3: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>14</b>
Điều 26. Nguyên tắc phối hợp trong quan hệ công tác .....	14
Điều 27. Mối quan hệ công tác với cổ đông.....	15
Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 29. Mối quan hệ công tác với Ban kiểm soát.....	15
Điều 30. Mối quan hệ đối với Ban điều hành VietinBank .....	17
Điều 31. Phối hợp làm việc trong các mối quan hệ công tác khác.....	18
Điều 32. Kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị.....	18
<b>Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....</b>	<b>19</b>
Điều 33. Áp dụng quy định pháp luật.....	19
Điều 34. Quy định chuyển tiếp.....	20
Điều 35. Điều khoản thi hành.....	20

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	Lần ban hành:	Trang: 2/20
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**  
(Ban hành theo Nghị quyết số ...../NQ-ĐHĐCĐ ngày .... tháng .... năm 2026 của  
Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)

**Chương I:**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích**

- Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (sau đây viết tắt là VietinBank).
- Xác định trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân, đơn vị có liên quan trong tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị VietinBank.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế được thiết lập để điều chỉnh:

- Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; tiêu chuẩn, điều kiện, xác định tư cách, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, lợi ích và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị.
- Cơ chế, nguyên tắc hoạt động; chương trình, chế độ, điều kiện làm việc và quy định về phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị.
- Chế độ họp, biên bản họp và thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.
- Mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

**Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, các bộ phận, cá nhân giúp việc cho Hội đồng quản trị.

**Điều 4. Các tài liệu liên quan**

- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 1/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách



5. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

6. Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

7. Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

8. Tiêu chuẩn ISO và các tài liệu liên quan khác.

#### **Điều 5. Giải thích từ ngữ**

1. **Ban điều hành** theo Quy chế này bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VietinBank.

2. **Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành** là thành viên Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm vị trí Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của VietinBank.

3. **Đề cử** là việc một cổ đông cá nhân giới thiệu bản thân mình hoặc cá nhân khác; một cổ đông tổ chức giới thiệu đại diện của tổ chức mình hoặc cá nhân khác; một nhóm cổ đông đủ điều kiện được đề cử giới thiệu một hoặc một số cá nhân trong hoặc ngoài nhóm của mình làm các ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.

4. **Đa số có nghĩa** là trên năm mươi phần trăm (50%).

5. **Phương tiện điện tử** là phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin hoặc phương tiện khác hoạt động dựa trên công nghệ thông tin, công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ khác tương tự.

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ VietinBank cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này.

#### **Chương II:**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 6. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ tập thể, cá nhân phụ trách, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, minh bạch. Thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về mảng công việc được phân công, ủy quyền, giao nhiệm vụ, và chịu trách nhiệm tập thể trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, bộ máy giúp việc của Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự giám sát của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ VietinBank và các quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát hoạt

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	Lần ban hành:	Trang: 2/20
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

động của VietinBank theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 7. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. Hội đồng quản trị VietinBank có tối thiểu là 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 Thành viên độc lập, 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên phải là Thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VietinBank. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 6 Điều 38 Điều lệ VietinBank.

4. Việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 37 Điều lệ VietinBank.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ VietinBank. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

#### **Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ đối với thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của VietinBank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác

2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành VietinBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của VietinBank;

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của VietinBank hoặc trường hợp VietinBank thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VietinBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Người điều hành của VietinBank;

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	Lần ban hành:	Trang: 3/20
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

**Điều 9. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ đương nhiên bị mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 45 Điều lệ VietinBank.

2. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, đương nhiên mất tư cách có trách nhiệm bàn giao ngay công việc cho thành viên Hội đồng quản trị khác được Hội đồng quản trị chỉ định.

**Điều 10. Các Ủy ban của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị thành lập và duy trì hoạt động của các Ủy ban giúp việc như sau:

a) Ủy ban Nhân sự;

b) Ủy ban quản lý rủi ro.

Ngoài các Ủy ban nêu trên Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban giúp việc khác nếu thấy cần thiết.

2. Nguyên tắc hoạt động của các Ủy ban

a) Mỗi Ủy ban sẽ hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động riêng do Hội đồng quản trị ban hành, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

- Cơ cấu, số lượng thành viên của Ủy ban;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban và của từng thành viên của Ủy ban;
- Các kỳ họp định kỳ của Ủy ban;
- Các cuộc họp bất thường của Ủy ban;
- Thông qua các quyết định của Ủy ban.

b) Các Ủy ban là cơ quan tham mưu để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các định hướng, chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Chức năng của các Ủy ban

Các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập có các chức năng, nhiệm vụ chính sau đây:

a) Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng và ban hành các chính sách, quy chế nhằm thực hiện các nhiệm vụ quản trị của Hội đồng quản trị;

b) Tham mưu cho Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế theo lĩnh vực được phân công;

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT	Lần ban hành:	Trang: 4/20
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

c) Kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành của VietinBank.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng Ủy ban được quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy Ban do Hội đồng quản trị ban hành theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

4. Người đứng đầu các Ủy ban phải là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.

#### **Điều 11. Thư ký Hội đồng quản trị**

1. Thư ký Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị cử theo quy định về công tác cán bộ của VietinBank.

2. Nhiệm vụ của Thư ký do Hội đồng quản trị giao.

### **Chương III:**

## **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ VietinBank.

#### **Điều 13. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 42 Điều lệ VietinBank, Thành viên Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ VietinBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu bất cứ Người điều hành, Người đại diện vốn của VietinBank tại các đơn vị nhận vốn, cán bộ quản lý, nhân viên và đơn vị có liên quan làm việc trực tiếp để nắm bắt tình hình hoạt động, triển khai thực hiện nghị quyết, quy định của Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, công việc theo phân công của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị về nhiệm vụ, công việc được phân công, ủy quyền.

4. Trong trường hợp vắng mặt hoặc không thể thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, thành viên Hội đồng quản trị có quyền:

a) Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện một hoặc một số việc trong lĩnh vực được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công phụ trách/ủy quyền sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không ủy quyền, thành viên Hội đồng quản trị báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để giao/phân công, ủy quyền cho thành viên khác xử lý công việc hoặc phụ trách lĩnh vực trong thời gian vắng mặt/không thể thực hiện được nhiệm vụ;

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 5/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

b) Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác biểu quyết thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật về ủy quyền nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị khác chấp thuận trừ nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 14, 18, 22, 26 Điều 39 Điều lệ VietinBank.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho VietinBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của VietinBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.

7. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với VietinBank hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của VietinBank.

8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, và các quy định nội bộ VietinBank.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị bầu ra một Chủ tịch trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải cư trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ của mình. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm phụ trách chung, toàn diện hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; chỉ đạo các công việc của Hội đồng quản trị, các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, các công việc lớn, quan trọng, những vấn đề có tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị; ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công các thành viên Hội đồng quản trị đầu mối theo dõi, chỉ đạo, xử lý/đề xuất xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Phân công thành viên Hội đồng quản trị giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị trong lĩnh vực/phạm vi nhiệm vụ được phân công đầu mối phụ trách.

5. Phân công thành viên Hội đồng quản trị giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý điều hành, thực thi các chiến lược, kế hoạch kinh doanh, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, trong lĩnh vực/phạm vi nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị được phân công đầu mối phụ trách.

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 6/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

6. Thay mặt Hội đồng quản trị xử lý những vấn đề đột xuất, cấp bách, bất khả kháng có liên quan đến nguy cơ rủi ro cao về vốn, tài sản, danh tiếng, uy tín, thương hiệu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo yêu cầu phải xử lý khẩn cấp, ngay lập tức; sau đó Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo ngay Hội đồng quản trị trong cuộc họp gần nhất.

7. Thay mặt Hội đồng quản trị quyết định những nội dung đã được Hội đồng quản trị thông qua chủ trương, thống nhất về nguyên tắc, sau đó báo cáo tại phiên họp Hội đồng quản trị gần nhất đối với những vấn đề đã quyết định.

8. Thay mặt Hội đồng quản trị quyết định những vấn đề được Hội đồng quản trị giao theo quy định nội bộ của VietinBank.

#### **Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Có quyền yêu cầu Người điều hành, Người đại diện vốn của VietinBank tại các đơn vị nhận vốn, cán bộ quản lý, nhân viên VietinBank cung cấp thông tin về hoạt động quản trị, điều hành, kinh doanh và các hoạt động khác của VietinBank theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank và quy định nội bộ khác của VietinBank.

2. Người được Thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

### **Chương IV:**

## **CUỘC HỌP, HỘI NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị gồm:

a) Hội đồng quản trị tổ chức hội nghị để triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị, các cơ chế, chính sách lớn hoặc các công việc quan trọng của VietinBank trên phạm vi toàn ngân hàng, một số đơn vị hoặc một/một số lĩnh vực hoạt động nhất định;

b) Cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị (Cuộc họp Hội đồng quản trị);

c) Cuộc họp của Hội đồng quản trị với Ban điều hành;

d) Định kỳ, khi cần thiết hoặc theo đề nghị của các đơn vị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc với các đơn vị tại Trụ sở chính hoặc trực tiếp tại các đơn vị.

2. Tần suất các cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị

a) Cuộc họp, hội nghị định kỳ;

b) Cuộc họp, hội nghị bất thường.

3. Các hình thức tổ chức cuộc họp, hội nghị của Hội đồng quản trị

a) Trực tiếp;

b) Trực tuyến.

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 7/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

## **Điều 17. Trình tự và thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị**

Trình tự, thủ tục cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Quy chế này được thực hiện như sau:

### **1. Thông báo mời họp**

a) Thông báo mời họp được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị theo một trong các hình thức quy định tại Điều lệ VietinBank đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký trước tại VietinBank;

b) Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;

c) Các tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị trước khi cuộc họp diễn ra.

### **2. Điều kiện tổ chức cuộc họp của Hội đồng quản trị**

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự trực tiếp tại cuộc họp hoặc một hình thức khác theo quy định dưới đây:

- Ủy quyền cho người khác đến dự họp trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 13 Quy chế này.

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa cuộc họp (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không Chủ tọa cuộc họp) chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

b) Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

### **3. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

a) Trong các cuộc họp trực tiếp hoặc phương tiện trực tuyến, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ biểu quyết bằng phiếu, lời nói, giơ tay hoặc hình thức phù hợp khác đối với mỗi vấn đề sau khi được Chủ tọa nêu vấn đề và kết thúc phần thảo luận. Các tình trạng biểu quyết có thể là tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Trường hợp biểu quyết bằng phiếu, việc kiểm phiếu thực hiện tương tự như hình thức kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản;

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 8/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

b) Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa (trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị);

c) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### 4. Gửi, lưu trữ biên bản, nghị quyết Hội đồng quản trị:

a) Biên bản họp hội đồng quản trị được lập theo quy định tại Điều 44 Điều lệ VietinBank. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký hoặc chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị/đại diện theo ủy quyền dự họp khi Chủ tọa cuộc họp yêu cầu;

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật thì biên bản này có hiệu lực.

b) Thư ký Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định có trách nhiệm ghi biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn hệ thống VietinBank. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được sao gửi đến các đơn vị và cá nhân có trách nhiệm triển khai, tuân thủ và cần được biết để phối hợp thực hiện;

d) Thư ký Hội đồng quản trị hoặc đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản trị giao, có trách nhiệm công bố các nội dung nghị quyết thuộc phạm vi phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

e) Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu tại Ban Thư ký Hội đồng quản trị và các đơn vị có liên quan.

### **Điều 18. Quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp (hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Điều lệ VietinBank) có một (01) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Trong cuộc họp của Hội đồng quản trị, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 9/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách



Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 62 Điều lệ VietinBank được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng, giao dịch đó.

**Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử khác**

1. Để kịp thời giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử khác.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, hoặc qua email, fax và hình thức phù hợp khác.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản trị giao theo hướng dẫn của Hội đồng quản trị VietinBank. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác biểu quyết phải thông báo việc ủy quyền trước hoặc cùng thời điểm gửi phiếu lấy ý kiến tới Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị giao tham gia giám sát việc kiểm phiếu.

5. Đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản trị giao kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu phải có sự giám sát của tối thiểu một thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trường hợp chưa có thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.

6. Đơn vị/cá nhân tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử khác và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn (15) mười lăm ngày, kể từ ngày ban hành.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.

**Chương V:**

**THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG; CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH VÀ  
ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 20. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội**

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 10/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

## **đồng quản trị**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị được hưởng tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các lợi ích khác, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VietinBank theo quy định của Pháp luật và phải ghi thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của VietinBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và quy định của VietinBank.

### **Điều 21. Chương trình làm việc, kế hoạch công tác của các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và chấp hành nghiêm túc thời gian làm việc theo quy định chung của VietinBank; tham gia đầy đủ và đúng giờ các cuộc họp theo thông báo của Hội đồng quản trị.

2. Đi công tác, hoặc vắng mặt ở cơ quan:

a) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt và không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình có thể ủy quyền cho 01 thành viên Hội đồng quản trị để điều hành, chỉ đạo thay Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Quy chế này. Hình thức ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị cho thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của VietinBank phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

b) Thành viên Hội đồng quản trị khi kết thúc đợt công tác có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị kết quả đợt công tác ngoại trừ những vấn đề không liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị.

### **Chương VI:**

## **BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH, PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN; BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Mục 1:**

## **BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH, PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 22. Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức của VietinBank**

1. Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức của VietinBank (ngoại trừ cơ cấu tổ chức quản lý thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông) nhằm bảo đảm thống

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 11/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

nhất về tổ chức, tập trung về quản lý và phân cấp về điều hành.

2. Cơ cấu tổ chức của VietinBank phải được thường xuyên đánh giá, rà soát, cập nhật bảo đảm sự phù hợp với hoạt động kinh doanh, kịp thời trong hỗ trợ và chặt chẽ trong giám sát.

3. Cơ cấu tổ chức của VietinBank phải được xây dựng trên cơ sở phù hợp với quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Nhà nước. Trong đó, chức năng tuân thủ phải được đặc biệt chú trọng trong toàn hệ thống nhằm kiểm soát rủi ro và đảm bảo sự phát triển bền vững của VietinBank.

4. Cơ cấu tổ chức của VietinBank phải đảm bảo quy định rõ vai trò, chức năng của từng cấp điều hành nhằm tránh sự chồng chéo trong thực hiện chức năng và phân định rõ trách nhiệm của các cấp trong công tác điều hành.

### **Điều 23. Phân cấp, phân quyền của Hội đồng quản trị**

#### **1. Nguyên tắc phân cấp, phân quyền**

a) Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề chiến lược của VietinBank, các mục tiêu chiến lược, kế hoạch hàng năm và các chính sách quản trị điều hành, văn bản khung của các nghiệp vụ trọng yếu hoặc những vấn đề mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết liên quan đến quản trị điều hành của VietinBank;

b) Hội đồng quản trị quyết định thẩm quyền, hạn mức, phạm vi quyết định của Tổng giám đốc đối với hoạt động của VietinBank đảm bảo Tổng giám đốc có thể đưa ra quyết định kịp thời trong điều hành hoạt động của VietinBank hàng ngày. Việc phân cấp, phân quyền được thể hiện trong các quy định nội bộ của VietinBank hoặc được lập thành văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, theo đề nghị của Tổng giám đốc hoặc trong những trường hợp mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng giám đốc là mức cao nhất mà pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động và quy chế quản lý tài chính của VietinBank cho phép;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc hoặc các thành viên Hội đồng quản trị ký các văn bản trình, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;

d) Tổng giám đốc ký các văn bản trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc hay đối với những vấn đề đã được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền;

e) Trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng có thể ảnh hưởng xấu đến danh tiếng, sự ổn định của VietinBank hoặc phát sinh các vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, pháp luật, Hội đồng quản trị có thể can thiệp trực tiếp vào các vấn đề đã phân cấp, phân quyền cho Tổng giám đốc;

f) Ban điều hành có vai trò tham mưu, chịu trách nhiệm điều hành, thực thi các chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong các hoạt động nghiệp vụ, tác nghiệp của VietinBank;

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 12/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

g) Tổng giám đốc là người đứng đầu bộ máy điều hành, chịu trách nhiệm cao nhất trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong điều hành hoạt động của VietinBank. Tổng giám đốc chủ động điều hành hoạt động VietinBank, giải quyết công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank và các quy định nội bộ của VietinBank trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc về quản trị, điều hành quy định tại Quy chế này;

h) Tổng giám đốc có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo theo quy định/yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc các vấn đề tự xét thấy Hội đồng quản trị cần được biết nhằm đảm bảo Hội đồng quản trị thực hiện được vai trò và trách nhiệm của mình, phát huy tốt nhất hiệu quả hoạt động của VietinBank.

## 2. Đối với một số vấn đề cụ thể:

a) Quyết định phân cấp và ủy quyền về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định thực hiện theo các quy định về quản lý đầu tư - xây dựng do Hội đồng quản trị ban hành và theo các nghị quyết, quyết định có liên quan của Hội đồng quản trị;

b) Quyết định phân cấp và ủy quyền các hợp đồng kinh tế liên quan tới cho vay vốn, vay vốn được thực hiện theo các quy định về tài chính, các Quy chế phân cấp, ủy quyền có liên quan do Hội đồng quản trị VietinBank ban hành và các quy định của pháp luật;

c) Quyết định về công tác cán bộ: Thực hiện theo Quy chế quản lý cán bộ do Hội đồng quản trị VietinBank ban hành;

d) Các nội dung ủy quyền khác được quy định cụ thể trong Quy chế phân cấp, ủy quyền do Hội đồng quản trị VietinBank ban hành, quy chế quản lý tài chính của VietinBank.

## 3. Phân cấp duyệt kế hoạch:

a) Hội đồng quản trị phê duyệt chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh và kế hoạch kinh doanh hàng năm của toàn hệ thống VietinBank; phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm của các công ty con thuộc VietinBank;

b) Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai kế hoạch kinh doanh tới các Chi nhánh, các đơn vị sự nghiệp, công ty con trên cơ sở chiến lược và kế hoạch kinh doanh của VietinBank đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

## 4. Phân cấp trong công tác và phát triển mối quan hệ với cơ quan nhà nước, đối tác, cơ quan truyền thông.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền có quyền và nghĩa vụ nhân danh Hội đồng quản trị và nhân danh VietinBank khi quan hệ công tác với các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân bên ngoài;

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện thay mặt ngân hàng trong các buổi làm việc hoặc tổ chức sự kiện với lãnh đạo của cơ quan cấp trên, với các ban ngành có liên quan, với các đối tác kinh doanh hoặc khách hàng lớn, khách hàng chiến lược, với

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 13/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

cơ quan thông tấn báo chí... Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham dự được thì phân công thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc một thành viên trong Ban điều hành thực hiện. Sau khi tham dự, Thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban điều hành đó có trách nhiệm báo cáo lại Chủ tịch Hội đồng quản trị về nội dung làm việc;

c) Tại các buổi làm việc và tiếp khách quan trọng của VietinBank phải có sự tham gia, chủ trì của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban điều hành hoặc thành viên Ban kiểm soát được phân công theo dõi mảng công việc có liên quan và các cán bộ có liên quan. Các phòng/ban có liên quan tại Trụ sở chính chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung và lo hậu cần cho buổi làm việc hoặc tiếp khách theo chỉ đạo của người chủ trì.

#### **5. Phân cấp trong một số vấn đề khác của Hội đồng quản trị**

a) Các hồ sơ Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt phải đảm bảo các thủ tục về hành chính, pháp lý và kèm theo đầy đủ các hồ sơ liên quan đã có ý kiến của các phòng/ban chức năng, các đơn vị thành viên theo đúng quy định, quy trình nghiệp vụ hiện hành;

b) Các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc cần phải trình Hội đồng quản trị;

c) Các văn bản trình/báo cáo/đề nghị/kiến nghị Hội đồng quản trị giải quyết phải do Tổng giám đốc ký trình hoặc Phó Tổng giám đốc được Tổng giám đốc phân công/ủy quyền ký trình;

d) Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc được Tổng giám đốc phân công/ủy quyền, Chủ nhiệm các Ủy ban của Hội đồng quản trị trình Hội đồng quản trị ký ban hành các quy định về quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ VietinBank và các quy định khác của pháp luật.

### **Mục 2:**

## **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 24. Trình báo cáo hàng năm**

Việc trình báo cáo hàng năm thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 75 của Điều lệ VietinBank.

### **Điều 25. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của VietinBank thực hiện theo quy định tại Điều 60 của Điều lệ VietinBank.

### **Mục 3:**

## **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 26. Nguyên tắc phối hợp trong quan hệ công tác**

Thành viên Hội đồng quản trị phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 14/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

1. Luôn luôn trung thành vì lợi ích của VietinBank;
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của VietinBank;
3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

#### **Điều 27. Mỗi quan hệ công tác với cổ đông**

1. Hội đồng quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối sự tham gia của các cổ đông trong VietinBank. Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, phải có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cổ đông những lượng thông tin cần thiết trong giới hạn được cung cấp; đồng thời phải giữ mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết và thường xuyên, lâu dài với các cổ đông của VietinBank.

2. Mối quan hệ với các cổ đông lớn phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định của VietinBank.

#### **Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp; các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý các công việc mà thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau, thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hay lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại công việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan bằng văn bản.

#### **Điều 29. Mối quan hệ công tác với Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ với Ban kiểm soát, cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phải có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban kiểm soát.

3. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 15/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

4. Trưởng Ban kiểm soát có thể thông báo Hội đồng quản trị những vấn đề phát sinh tại các cuộc họp của Ban kiểm soát nếu cần thiết.

5. Hội đồng quản trị phải được Ban kiểm soát thông báo kịp thời khi phát hiện trường hợp vi phạm của Người quản lý ngân hàng theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.

6. Hàng tháng, Ban kiểm soát gửi cho Hội đồng quản trị báo cáo thực hiện công tác giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank trong quản trị, điều hành ngân hàng, trong đó có đề ra các biện pháp chấn chỉnh, xử lý các sai phạm trong quản trị điều hành VietinBank được phát hiện và giải pháp ngăn ngừa, khắc phục, hạn chế, loại trừ các sai phạm đó. Trên cơ sở các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo toàn hệ thống VietinBank tiến hành khắc phục yếu kém, sai phạm và thực hiện các giải pháp kinh doanh hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

7. Hội đồng quản trị có quyền đề nghị Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu.

8. Định kỳ hàng năm, với sự trợ giúp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị tiến hành rà soát các công việc đã được các kiểm toán viên nội bộ thực hiện.

9. Với sự trợ giúp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị xem xét tính trung thực của các Báo cáo tài chính, thông tin tài chính, tính hiệu quả của hoạt động kiểm soát nội bộ.

10. Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ VietinBank.

11. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

12. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

13. Trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày kết thúc các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất, Ban kiểm soát phải có thông báo bằng văn bản về các vấn đề kiểm tra đến Hội đồng quản trị. Việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.

14. Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban kiểm soát phải thông tin cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 16/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

### **Điều 30. Mối quan hệ đối với Ban điều hành VietinBank**

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bổ nhiệm, tuyển dụng và duy trì ổn định Người điều hành VietinBank; kịp thời bãi nhiệm Người điều hành không đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

2. Hội đồng quản trị quyết định và phân công nhiệm vụ cho Ban điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của VietinBank trên cơ sở đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong hoạt động của VietinBank.

3. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của những Người điều hành trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp họ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Hội đồng quản trị thực hiện việc khen thưởng và kỷ luật, xử lý sai phạm đối với Người điều hành một cách khách quan trên các căn cứ và cơ sở phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của VietinBank.

5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

a) Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị/người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời thêm các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc khối hoặc Trưởng/phó Phòng/Ban/đơn vị phụ trách mảng công việc có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu cần);

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị họp hoặc phân công từng thành viên Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành chỉ đạo tổ chức họp sơ kết hàng quý theo cụm để các Giám đốc chi nhánh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao quý trước và kế hoạch triển khai công việc, nhiệm vụ trong quý tiếp theo;

c) Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban điều hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban điều hành chủ trì, người chủ trì mời Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có liên quan cùng tham dự họp và chỉ đạo trực tiếp (nếu có). Tổng giám đốc phải gửi 01 bản nội dung kết luận cuộc họp để báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d) Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ, đột xuất hoặc chuyên đề với Người quản lý, Người điều hành, Ban điều hành, Khối, Phòng/Ban/Đơn vị để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì cuộc họp hoặc phân công thành viên Hội đồng quản trị chủ trì.

6. Chế độ Thông tin, báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

a) Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho VietinBank thì Tổng giám đốc đề nghị với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc cơ quan có thẩm quyền khác;

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 17/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách



b) Ban điều hành phải hoạch định, xây dựng và đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của VietinBank, đồng thời phải báo cáo Hội đồng quản trị các nội dung trên;

c) Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị các vấn đề có liên quan đến hoạt động điều hành kinh doanh của VietinBank và kết quả triển khai các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị hàng quý/năm và đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

d) Trong thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày kết thúc tháng, quý và năm, Tổng giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của VietinBank cho Hội đồng quản trị;

e) Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành VietinBank thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo chỉ đạo giải quyết có liên quan đến mảng công việc được phân công phụ trách, thực hiện;

f) Trong trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của VietinBank hoặc sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban điều hành và Người quản lý VietinBank phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời;

g) Các văn bản của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Nhà nước; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các văn bản hướng dẫn triển khai quy chế, cơ chế của Hội đồng quản trị đều phải được sao gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;

h) Ban điều hành có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ được phân công, tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian ngắn nhất.

### **Điều 31. Phối hợp làm việc trong các mối quan hệ công tác khác**

1. Hội đồng quản trị VietinBank tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành, cán bộ, người lao động trong hệ thống VietinBank (gọi tắt là cán bộ, người lao động) tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát thực tế trong và ngoài nước nhằm trau dồi trình độ chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành. Việc tham gia các khóa đào tạo, hội thảo của các đối tượng trên không được ảnh hưởng đến công việc chung của VietinBank.

2. Riêng việc cử cán bộ, các đoàn công tác VietinBank tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo, khảo sát thực tế tại nước ngoài, Tổng giám đốc đề xuất và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị VietinBank xem xét, quyết định.

### **Điều 32. Kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị**

1. Nguyên tắc, cách thức kiểm tra, giám sát

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 18/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

a) Kiểm tra giám sát là công việc được tiến hành thường xuyên, liên tục và toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động của VietinBank;

b) Bảo đảm hiệu quả, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đem lại tác động tích cực cho hoạt động của VietinBank;

c) Thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các Ủy ban khác (nếu cần) để giúp Hội đồng quản trị thực hiện giám sát của quản lý cấp cao.

2. Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua:

a) Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ;

b) Xây dựng và tổ chức giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch hoạt động, các chính sách, các mục tiêu, định hướng, các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết và các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao;

c) Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát việc vận hành, duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin;

d) Duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;

e) Xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hệ thống kiểm soát nội bộ;

f) Việc thực hiện trách nhiệm của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc/Giám đốc Khối, các Đơn vị và người có thẩm quyền trong việc triển khai hiện chiến lược, kế hoạch hoạt động, các chính sách, các mục tiêu, định hướng, các chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại các Nghị quyết và các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao;

g) Các nội dung về giám sát rủi ro theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Hội đồng quản trị áp dụng các hình thức kiểm tra, giám sát, bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức sau:

a) Qua các hệ thống thông tin quản lý của VietinBank;

b) Qua báo cáo định kỳ hoặc đột xuất;

c) Qua làm việc trực tiếp theo kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu Hội đồng quản trị;

d) Qua việc thành lập đoàn kiểm tra, thẩm tra, xác minh;

e) Qua các hình thức khác theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ VietinBank.

## **Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 33. Áp dụng quy định pháp luật**

1. Việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị áp dụng quy định của Quy chế

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 19/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách

này, Điều lệ VietinBank và quy định của Pháp luật Việt Nam liên quan tới tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị ngân hàng thương mại cổ phần.

2. Trường hợp Quy chế này không có quy định hoặc có quy định khác so với quy định của Pháp luật Việt Nam thì áp dụng các quy định của Pháp luật Việt Nam.

3. Trường hợp Quy chế này không có quy định hoặc có quy định khác so với Điều lệ VietinBank thì áp dụng quy định tại Điều lệ VietinBank.

#### **Điều 34. Quy định chuyển tiếp**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được bầu, bổ nhiệm trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 7; khoản 2, khoản 3 Điều 8 Quy chế này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị của VietinBank được bầu trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

#### **Điều 35. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..../...../2026.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định có liên quan tới Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông VietinBank quyết định. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Minh Bình**

<b>QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT</b>	Lần ban hành:	Trang: 20/20
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi: 0	Văn bản chính sách





**PHỤ LỤC**  
**NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

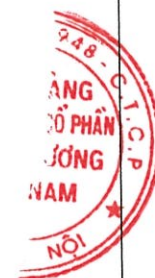
TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
1	<b>Điều 4. Các tài liệu liên quan</b>	1. Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024. 2. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020. 3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019. 4. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	<b>Điều 4. Các tài liệu liên quan</b>	1. Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. 2. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. 3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung. 4. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.	Bổ sung các và các văn bản sửa đổi, bổ sung
2	<b>Điều 5. Giải thích từ ngữ</b>	Chưa có	<b>Điều 5. Giải thích từ ngữ</b>	<b>5. Phương tiện điện tử là phần cứng, phần mềm, hệ thống thông tin hoặc phương tiện khác hoạt động dựa trên công nghệ thông tin, công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ khác tương tự.</b>	Bổ sung giải thích từ ngữ “Phương tiện điện tử” theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 do khoản 1 Điều 19 dự thảo Quy chế bổ sung hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng phương thức điện tử khác



TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
3	<b>Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</b>	<p>1. Để kịp thời giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, hoặc qua email, fax và hình thức phù hợp khác.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản trị giao theo hướng dẫn của Hội đồng quản trị VietinBank. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác biểu quyết phải thông báo việc ủy quyền trước hoặc cùng thời điểm gửi phiếu lấy ý kiến tới Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị giao tham gia giám sát việc kiểm phiếu.</p> <p>5. Đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản trị giao kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu phải có sự giám sát của tối thiểu</p>	<b>Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc phương tiện điện tử khác</b>	<p>1. Để kịp thời giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản <i>hoặc phương tiện điện tử khác</i>.</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, hoặc qua email, fax và hình thức phù hợp khác.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản trị giao theo hướng dẫn của Hội đồng quản trị VietinBank. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác biểu quyết phải thông báo việc ủy quyền trước hoặc cùng thời điểm gửi phiếu lấy ý kiến tới Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên độc lập Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị giao tham gia giám sát việc kiểm phiếu.</p> <p>5. Đơn vị/cá nhân được Hội đồng quản</p>	Bổ sung hình thức lấy ý kiến bằng phương thức điện tử khác theo Khoản 2, Điều 3, Luật Giao dịch điện tử năm 2023.



TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
		<p>một thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trường hợp chưa có thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Đơn vị/cá nhân tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn (15) mười lăm ngày, kể từ ngày ban hành.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.</p>		<p>trị giao kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu phải có sự giám sát của tối thiểu một thành viên độc lập Hội đồng quản trị (Trường hợp chưa có thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Đơn vị/cá nhân tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản <i>hoặc phương tiện điện tử khác</i> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn (15) mười lăm ngày, kể từ ngày ban hành.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VietinBank.</p>	



TT	Quy chế hiện tại		Dự thảo Quy chế sửa đổi		Căn cứ sửa đổi
	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	
4	<b>Điều 35. Điều khoản thi hành</b>	1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2024.	<b>Điều 35. Điều khoản thi hành</b>	1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2026.	Sửa đổi ngày hiệu lực.





---

# QUY CHẾ

## QUẢN TRỊ NỘI BỘ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Bản sửa đổi, bổ sung năm 2026)

---

Hà Nội, tháng /2026

## MỤC LỤC

<b>Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>3</b>
Điều 1. Mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Các nguyên tắc cơ bản	3
Điều 3. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt	4
Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank	4
<b>Chương II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>4</b>
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 6. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 7. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến và các hình thức khác	8
Điều 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 9. Chi phí liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông	9
<b>Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>9</b>
Điều 10. Vai trò và cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị VietinBank	9
Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	10
Điều 13. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	11
Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	12
Điều 15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	12
Điều 16. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	13
Điều 17. Thư ký, Người phụ trách quản trị VietinBank	13
<b>Chương IV: BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>14</b>
Điều 18. Vai trò và cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát	14
Điều 19. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	15
Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát	15
Điều 21. Quyết định của Ban kiểm soát	15
<b>Chương V: BAN ĐIỀU HÀNH</b>	<b>16</b>
Điều 22. Vai trò, cơ cấu tổ chức và tiêu chuẩn của Ban điều hành	16
Điều 23. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Ban điều hành	16
Điều 24. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành	16
<b>Chương VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH</b>	<b>16</b>
Điều 25. Nguyên tắc phối hợp	16
Điều 26. Đề nghị triệu tập họp và xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc	17
Điều 27. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	18

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 1/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

Điều 28. Chế độ thông tin của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị.....	19
Điều 29. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin của Tổng giám đốc, Ban điều hành với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	20
<b>Chương VII: ĐÁNH GIÁ, ĐÀO TẠO, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH VIETINBANK .....</b>	<b>21</b>
Điều 30. Đào tạo thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank...	21
Điều 31. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank.....	21
Điều 32. Tiêu chí đánh giá hoạt động.....	21
Điều 33. Xếp loại đánh giá.....	22
Điều 34. Khen thưởng .....	22
Điều 35. Kỷ luật.....	22
<b>Chương VIII: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN .....</b>	<b>22</b>
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành của VietinBank.....	22
Điều 37. Giao dịch với người có liên quan .....	23
Điều 38. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank .....	23
<b>Chương IX: CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>24</b>
Điều 39. Công bố thông tin.....	24
<b>Chương X: XỬ LÝ VI PHẠM VÀ HIỆU LỰC .....</b>	<b>24</b>
Điều 40. Xử lý vi phạm .....	24
Điều 41. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung.....	24

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ**  
**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

*(Ban hành theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2026  
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)*

**Chương I:**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế quản trị này áp dụng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Quy chế này được xây dựng căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và vận dụng những thông lệ quốc tế về quản trị Ngân hàng phù hợp với điều kiện của Việt Nam để thực thi một chính sách rõ ràng về Quản trị nội bộ và đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank).

2. Quy Chế này quy định:

a) Những nguyên tắc cơ bản về quản trị VietinBank để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

b) Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ VietinBank.

c) Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VietinBank.

3. Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận thuộc cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của VietinBank được quy định tại Điều lệ VietinBank, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các bộ phận liên quan khác của VietinBank.

**Điều 2. Các nguyên tắc cơ bản**

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị cơ bản sau đây:

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ VietinBank.
2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị, điều hành hiệu quả, hướng tới chuẩn mực quốc tế.
3. Tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
4. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
5. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank.
6. Ngăn ngừa xung đột lợi ích.
7. Minh bạch trong hoạt động của VietinBank.
8. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát VietinBank có hiệu quả.

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ	Lần ban hành:	Trang: 3/24
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt**

Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Quy chế này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

1. Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam: VietinBank.
2. Ban điều hành của VietinBank bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của VietinBank.
3. Điều lệ VietinBank là Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 23 Điều 1 Điều lệ VietinBank<sup>1</sup>.
5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 22 Điều 1 Điều lệ VietinBank<sup>2</sup>.
6. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ VietinBank<sup>3</sup>.

Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ VietinBank cũng có nghĩa tương tự như trong Quy chế này.

### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý của VietinBank**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của VietinBank bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

## **Chương II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của VietinBank.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ VietinBank<sup>4</sup>.

### **Điều 6. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi Hội đồng quản trị hoặc theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ VietinBank<sup>5</sup>.

<sup>1,2,3</sup> Điều 1. Giải thích thuật ngữ

<sup>4</sup> Điều 26. Đại hội đồng cổ đông

<sup>5</sup> Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 4/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

## 2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

a) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của VietinBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ VietinBank qua Thư ký VietinBank.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: VietinBank công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VietinBank tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

## 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

b) Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank; trường hợp VietinBank xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.

## 5. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank; trường hợp VietinBank xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 5/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

6. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

a) Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên, Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo và bảo đảm các bộ phận liên quan hoàn thành việc gửi tài liệu mời họp tới các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 Điều lệ VietinBank<sup>6</sup>.

b) Hội đồng quản trị sẽ xem xét tất cả các vấn đề được cổ đông đề xuất đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông khi thông qua chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 Điều lệ VietinBank.<sup>7</sup>

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ VietinBank<sup>8</sup> có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến VietinBank chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất, kiến nghị đưa thêm các vấn đề vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Điều lệ VietinBank<sup>9</sup>. Trong trường hợp này, chậm nhất là 02 ngày người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

e) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ đưa các vấn đề do cổ đông kiến nghị họp lệ vào thành các nội dung riêng biệt trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông và chỉ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 31 Điều lệ VietinBank<sup>10</sup>.

8. Cách thức đăng ký họp Đại hội đồng cổ đông

a) Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ VietinBank có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Điều lệ VietinBank<sup>11</sup> và pháp luật có liên quan.

b) Trước khi khai mạc cuộc họp, VietinBank phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

c) Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ định Thư ký VietinBank hoặc một bộ

<sup>6,7,9</sup> Điều 30. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

<sup>8</sup> Điều 23. Quyền của Cổ đông

<sup>10</sup> Điều 31. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

<sup>11</sup> Điều 28. Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 6/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

phận/cá nhân thực hiện việc đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra và thông báo số lượng đại biểu dự cuộc họp so với tỷ lệ tham dự tối thiểu theo quy định. Tỷ lệ này phải được công bố ngay sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông dự họp và trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết.

d) Các giấy tờ cần được mang tới cuộc họp, xuất trình và kiểm tra khi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được ghi rõ trong thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, thư mời và giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền). Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội.

#### 9. Thẻ thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ VietinBank<sup>12</sup>.

#### 10. Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

a) Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định tại Điều lệ VietinBank, Chủ tọa tuyên bố khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ VietinBank<sup>13</sup>.

c) Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cử một thư ký hoặc một số thư ký để ghi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ VietinBank<sup>14</sup>.

#### 11. Bầu Ban kiểm phiếu

Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu làm việc theo sự chỉ đạo của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### 12. Công bố chương trình và thể lệ cuộc họp

a) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trình bày nội dung, chương trình họp tới các cổ đông và đại biểu. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc.

b) Đối với các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông thì Chủ tọa thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý khác để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

#### 13. Thảo luận các vấn đề trong chương trình cuộc họp

<sup>12,13,14</sup> Điều 32. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 7/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách



Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.

#### 14. Biểu quyết

a) Khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông được phát “Phiếu/thẻ biểu quyết” do VietinBank phát hành với những ký hiệu đặc thù, trong đó có ghi mã số cổ đông, họ và tên của cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông và các nội dung cần thiết khác.

b) Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông bằng số cổ phần cổ đông sở hữu hoặc là người đại diện chủ sở hữu.

c) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

15. Công bố kết quả kiểm phiếu và quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý hoặc phiếu không có ý kiến của từng vấn đề.

16. Bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi: (i) Tất cả các vấn đề trong chương trình họp đã được thảo luận và biểu quyết và (ii) Kết quả biểu quyết đã được công bố.

17. Lưu phiếu/thẻ biểu quyết: Sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu phải đảm bảo rằng tất cả các phiếu/thẻ biểu quyết và các văn bản hướng dẫn biểu quyết cũng như các Biên bản kiểm phiếu đều được đóng dấu và được Ban Thư ký Hội đồng quản trị lưu theo chế độ bảo mật theo quy định của VietinBank.

18. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ VietinBank<sup>15</sup>.

**Điều 7. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến và các hình thức khác**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VietinBank.

2. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Điều lệ VietinBank<sup>16</sup>.

3. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình thức khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ VietinBank và hướng dẫn của Hội đồng quản trị VietinBank.

<sup>15</sup> Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

<sup>16</sup> Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ	Lần ban hành:	Trang: 8/24
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

## **Điều 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo ra công chúng theo quy định của pháp luật, quy định của VietinBank tại từng thời điểm.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 33 Điều lệ VietinBank<sup>17</sup> và có giá trị hiệu lực cao nhất trong VietinBank. Mọi bộ phận, cá nhân (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành), cổ đông (tổ chức và cá nhân) đều có nghĩa vụ thi hành.

3. Trong trường hợp vì lý do thực tế không thực hiện được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc theo đề nghị của người liên quan báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, sửa đổi, bổ sung/hủy bỏ nghị quyết của mình đã ban hành tại cuộc họp thường niên hoặc bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Trong thời hạn chín mươi (90) chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ VietinBank<sup>18</sup> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 33 Điều lệ VietinBank<sup>19</sup>.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ VietinBank.

## **Điều 9. Chi phí liên quan đến họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 26 Điều lệ VietinBank<sup>20</sup> sẽ do VietinBank chi trả hoặc hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## **Chương III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 10. Vai trò và cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị VietinBank**

#### **1. Vai trò của Hội đồng quản trị**

a) Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh VietinBank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

b) Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trong việc xây dựng chiến lược của VietinBank và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của VietinBank, định hướng và kiểm soát công tác quản lý, đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị

<sup>17, 19</sup> Điều 33. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

<sup>18</sup> Điều 23. Quyền của Cổ đông

<sup>20</sup> Điều 26. Đại hội đồng cổ đông

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 9/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

tập trung vào các lĩnh vực sau:

- (i) Xây dựng, giám sát và rà soát chiến lược, mục tiêu, kế hoạch kinh doanh.
- (ii) Thiết lập các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả triển khai chiến lược, mục tiêu.
- (iii) Thiết lập hệ thống chính sách quản trị, điều hành, khung chính sách nghiệp vụ trọng yếu và khẩu vị rủi ro của VietinBank.
- (iv) Kiểm soát, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành.
- (v) Đảm bảo quyền và lợi ích của Cổ đông.
- (vi) Các vấn đề liên quan đến vốn và tài sản VietinBank, công bố thông tin với các bên liên quan.
- (vii) Các vấn đề liên quan đến danh tiếng, quan hệ của VietinBank với cơ quan nhà nước và các bên liên quan.
- (viii) Đề xuất và/hoặc quyết định công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với các vị trí quản lý theo thẩm quyền.

c) Thẩm quyền của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

## 2. Cơ chế hoạt động

Hội đồng quản trị hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị VietinBank. Hội đồng quản trị chỉ đạo điều hành toàn diện để thực hiện được các định hướng, mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của VietinBank đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

## 3. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của VietinBank thành lập các Ủy ban giúp việc cho Hội đồng quản trị như: Ủy ban nhân sự, Ủy ban quản lý rủi ro và các Ủy ban khác phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước, của pháp luật.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 38 Điều lệ VietinBank<sup>21</sup> và quy định của pháp luật.

## Điều 11. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị VietinBank, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của VietinBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ VietinBank<sup>22</sup>, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ của VietinBank.

## Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

<sup>21</sup> Điều 38. Thành phần, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

<sup>22</sup> Điều 39. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ	Lần ban hành:	Trang: 10/24
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

1. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 42 Điều lệ VietinBank<sup>23</sup>.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ một cách trung thực, tận tâm, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của VietinBank, đảm bảo tuân thủ các quy định sau:

a) Thực thi đầy đủ, hiệu quả quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hành động một cách trung thực, tận tâm vì lợi ích chung của VietinBank.
- Thường xuyên tham gia tích cực vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tập trung vào các vấn đề được thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, chủ động yêu cầu tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị khi cần thiết.
- Giữ bí mật các nội dung được thảo luận và thông qua tại các cuộc họp Hội đồng quản trị cho đến khi Nghị quyết Hội đồng quản trị được ban hành.
- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất với Chủ tịch Hội đồng quản trị về các mảng công việc được phân công phụ trách; các nội dung dự kiến thảo luận, lấy ý kiến tại các cuộc họp Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị.
- Đảm bảo rằng VietinBank có một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả.
- Yêu cầu Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành cung cấp đầy đủ thông tin cho Hội đồng quản trị để các thành viên Hội đồng quản trị nắm vững những vấn đề trong VietinBank.
- Thực thi trách nhiệm giám sát phù hợp đối với Ban điều hành.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được thực hiện các hành động gây tổn hại đến VietinBank, lợi ích của VietinBank và các cổ đông:

- Không tham gia vào Hội đồng quản trị của đối thủ cạnh tranh.
- Không sử dụng tài sản và tiện ích của VietinBank để phục vụ nhu cầu riêng.
- Không được tiết lộ bất cứ thông tin nào có tính chất bí mật của VietinBank và/hoặc các công ty mà VietinBank nắm giữ cổ phần trong thời gian làm thành viên Hội đồng quản trị và trong vòng 03 năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng quản trị VietinBank.
- Không sử dụng thông tin hoặc các cơ hội kinh doanh của VietinBank vì lợi ích cá nhân để thu lợi riêng.

### **Điều 13. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ VietinBank<sup>24</sup> có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 37 Điều lệ VietinBank<sup>25</sup>.

<sup>23</sup> Điều 42. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

<sup>24</sup> Điều 23. Quyền của Cổ đông

<sup>25</sup> Điều 37. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 11/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

2. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử theo cơ chế do VietinBank quy định và phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành đề cử. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được tiến hành theo quy định pháp luật và Điều lệ VietinBank.

3. Trường hợp đã xác định được ứng viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng viên được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của pháp luật.

4. Các ứng cử viên Hội đồng quản trị có cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác.

6. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định tại Điều 45 Điều lệ VietinBank<sup>26</sup>.

#### **Điều 14. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ VietinBank và chi tiết tại Quy chế Tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo quy định tại khoản 9 Điều 43 Điều lệ VietinBank<sup>27</sup> và chi tiết tại Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi (01) một bản sao cho Trưởng ban kiểm soát và Tổng giám đốc sau khi ban hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có tính hiệu lực cao nhất giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông và chỉ mất hiệu lực khi bị Đại hội đồng cổ đông phủ quyết. Mọi bộ phận, cá nhân trong VietinBank, kể cả thành viên Hội đồng quản trị đều có nghĩa vụ thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung có liên quan đã nêu tại nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp nhận thấy việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh của VietinBank để Hội đồng quản trị xem xét. Trường hợp Hội đồng quản trị không ban hành nghị quyết hoặc quyết định thay thế, Tổng giám đốc có

<sup>26</sup> Điều 45. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Hội đồng quản trị

<sup>27</sup> Điều 43. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 12/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

**Điều 16. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 40 Điều lệ VietinBank<sup>28</sup> và quy định của pháp luật trong từng thời kỳ VietinBank.

2. Trách nhiệm xây dựng định mức, chế độ thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị chi tiết do Ủy ban Nhân sự thuộc Hội đồng quản trị phụ trách.

**Điều 17. Thư ký, Người phụ trách quản trị VietinBank**

1. Thư ký VietinBank bao gồm 01 hoặc nhiều người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Người phụ trách quản trị VietinBank đồng thời là Thư ký VietinBank.

3. Nhiệm vụ của Thư ký VietinBank

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; ghi chép các biên bản họp.

b) Lưu giữ biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông và bất kỳ ủy ban của Hội đồng quản trị khác; lưu giữ các biên bản, hồ sơ của VietinBank (bao gồm sổ biên bản họp, chương trình họp, thông báo của cuộc họp, đại biểu, các báo cáo nộp lên cơ quan quản lý, các báo cáo theo yêu cầu của pháp luật và các văn bản trao đổi với kiểm toán độc lập).

c) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị VietinBank trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

d) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty.

e) Hỗ trợ VietinBank xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

4. Nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị VietinBank

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông.

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

d) Tham dự các cuộc họp.

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.

f) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

<sup>28</sup> Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 13/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của VietinBank.

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và quy định của VietinBank.

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy định của VietinBank.

5. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị VietinBank, Thư ký VietinBank thực hiện theo tiêu chuẩn cán bộ của VietinBank và quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị VietinBank có trách nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VietinBank. VietinBank sẽ công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank và Sổ giao dịch chứng khoán theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ VietinBank về việc cử, cho thôi Người phụ trách quản trị VietinBank.

6. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VietinBank

a) Thuộc trường hợp pháp luật cấm đảm nhiệm chức vụ.

b) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế.

c) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ VietinBank và quy định của VietinBank.

d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Chương IV: BAN KIỂM SOÁT**

##### **Điều 18. Vai trò và cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát**

###### **1. Vai trò của Ban kiểm soát**

a) Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt các cổ đông để giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank trong việc quản trị và điều hành VietinBank; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank.

b) Ban kiểm soát có vai trò thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 53 Điều lệ VietinBank<sup>29</sup> và pháp luật có liên quan.

###### **3. Cơ chế hoạt động:**

a) Ban kiểm soát xây dựng, ban hành và thực hiện Quy định tổ chức và hoạt động của mình sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

b) Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tối thiểu có các nội dung: xác định số lượng thành viên Ban kiểm soát, cách thức bầu Trưởng Ban kiểm soát,

<sup>29</sup> Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: <b>14/24</b>
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

nguyên tắc thông qua quyết định, số lượng cuộc họp, lịch họp, điều kiện để tổ chức cuộc họp, quy định về tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hoạt động thành viên Ban kiểm soát, các quy định về điều kiện sử dụng tư vấn độc lập, quy định về bảo mật thông tin.

#### **Điều 19. Trình tự và thủ tục đề cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Điều lệ VietinBank<sup>30</sup> có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 52 Điều lệ VietinBank<sup>31</sup>.

2. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông Đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền Đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

3. Ban kiểm soát bầu một thành viên là Trưởng Ban kiểm soát.

4. Thông tin liên quan đến các ứng cử viên Ban kiểm soát (Trường hợp đã xác định được trước các ứng cử viên) được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank theo quy định của pháp luật.

5. Các ứng cử viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

6. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia số phiếu bầu của mình cho các ứng cử viên khác.

7. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm và đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo các quy định tại khoản 5, 6 Điều 53 Điều lệ VietinBank<sup>32</sup>.

#### **Điều 20. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát tổ chức ít nhất mỗi quý một lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

2. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ VietinBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của VietinBank.

#### **Điều 21. Quyết định của Ban kiểm soát**

1. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua theo quy định tại Điều 57 Điều

<sup>30</sup> Điều 23. Quyền của Cổ đông

<sup>31</sup> Điều 52. Đề cử thành viên Ban kiểm soát

<sup>32</sup> Điều 53. Thành viên Ban kiểm soát

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 15/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách



lệ VietinBank<sup>33</sup> và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Quyết định của Ban kiểm soát phải được gửi tới Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để chỉ đạo, thực hiện ngay sau khi ban hành.

## **Chương V: BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 22. Vai trò, cơ cấu tổ chức và tiêu chuẩn của Ban điều hành**

1. Vai trò của Ban điều hành: Ban điều hành có nhiệm vụ quản lý, điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh của VietinBank theo chính sách, định hướng được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra trong từng thời kỳ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Cơ chế hoạt động: Ban điều hành hoạt động theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban điều hành VietinBank.

3. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần và tiêu chuẩn thành viên Ban điều hành do Hội đồng quản trị đề xuất cấp thẩm quyền quyết định dựa trên nhu cầu quản lý, điều hành thực tế của VietinBank theo quy định Điều lệ VietinBank và pháp luật có liên quan.

### **Điều 23. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Ban điều hành**

Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Ban điều hành phù hợp với các quy định tại Điều lệ VietinBank.

### **Điều 24. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành**

1. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban điều hành tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quy định về quản lý cán bộ VietinBank theo từng thời kỳ.

2. Ủy ban Nhân sự căn cứ chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công tác quản trị, điều hành VietinBank, đề xuất nhân sự trình Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc VietinBank.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.

4. Thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với cán bộ quản lý cấp cao VietinBank phải được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank và Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ VietinBank.

## **Chương VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

### **Điều 25. Nguyên tắc phối hợp**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành phối hợp hoạt động theo các

<sup>33</sup> Điều 57. Cuộc họp, thông qua quyết định và Biên bản họp Ban kiểm soát

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 16/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

nguyên tắc sau:

1. Luôn vì lợi ích của VietinBank.
2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật, NHNN và VietinBank; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch.
3. Tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, sự phát triển VietinBank.

**Điều 26. Đề nghị triệu tập họp và xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc**

Ban kiểm soát và Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị hoặc xin ý kiến Hội đồng quản trị trong những trường hợp sau:

1. Ban kiểm soát
  - a) Ban kiểm soát tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi quyết định hoặc báo cáo, đề xuất lên Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:
    - Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát.
    - Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng đầu năm của VietinBank, báo cáo đánh giá công tác quản lý Hội đồng quản trị, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
    - Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank.
    - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
    - Sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài.
    - Các trường hợp khác thuộc thẩm quyền Ban kiểm soát quyết định hoặc báo cáo, đề xuất lên Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp Ban kiểm soát thấy cần thiết.
  - b) Trường hợp Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị không thống nhất quan điểm thì Ban kiểm soát có trách nhiệm ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
  - c) Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để thảo luận, thống nhất các nội dung nêu tại điểm a, b khoản này hoặc bất kỳ nội dung nào khác để đảm bảo hiệu quả hoạt động của VietinBank, lợi ích của VietinBank và cổ đông. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm gửi bằng văn bản đề nghị trong đó nêu rõ lý do triệu tập cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc kèm theo các tài liệu (nếu có).

2. Tổng giám đốc:

- a) Tổng giám đốc có trách nhiệm trình/báo cáo/đề nghị/kiến Hội đồng quản trị

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 17/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

phê duyệt: (i) các nội dung Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 5 Điều 48 Điều lệ VietinBank<sup>34</sup>; (ii) các nội dung vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc; (iii) các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.

Tổng giám đốc trực tiếp ký trình các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm mà pháp luật, Điều lệ VietinBank quy định Tổng giám đốc phải trình/báo cáo/đề nghị/kiến nghị Hội đồng quản trị. Đối với các nội dung khác còn lại, Tổng giám đốc trực tiếp ký trình hoặc phân công/ủy quyền cho Phó Tổng giám đốc ký trình.

b) Tổng giám đốc đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để thảo luận, thống nhất các nội dung nêu tại điểm a khoản này hoặc bất kỳ nội dung nào khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để đảm bảo hiệu quả hoạt động của VietinBank, lợi ích của VietinBank và cổ đông. Tổng giám đốc có trách nhiệm gửi bằng văn bản đề nghị trong đó nêu rõ lý do triệu tập cho Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát kèm theo các tài liệu (nếu có).

**Điều 27. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành**

**1. Cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

**a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

- Cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được thông báo mời họp tới Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 43 Điều lệ VietinBank<sup>35</sup>.

- Hội đồng quản trị có thể yêu cầu Ban điều hành hoặc bất kỳ cấp quản lý nào của VietinBank tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc cuộc họp do các Thành viên Hội đồng quản trị chủ trì.

b) Cuộc họp Ban điều hành: Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban điều hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban điều hành chủ trì, trong trường hợp cần thiết, người chủ trì có thể mời Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, Ban kiểm soát tham dự.

c) Cuộc họp Ban kiểm soát: Tại các cuộc họp của Ban kiểm soát, người triệu tập họp có thể mời Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành tham dự nếu xét thấy cần thiết.

d) Cuộc họp khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện thay mặt ngân hàng trong các buổi làm việc hoặc tổ chức sự kiện với lãnh đạo của cơ quan cấp trên, với các ban ngành có liên quan, với các đối tác kinh doanh hoặc khách hàng lớn, khách hàng chiến lược, với cơ quan thông tấn báo chí. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không tham dự được thì thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc một thành viên trong Ban điều hành được phân công thực hiện. Sau khi tham dự, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành đó có trách nhiệm báo cáo lại Chủ tịch Hội đồng quản trị về nội dung làm việc.

**2. Thông báo mời họp:**

**a) Đối với cuộc họp Hội đồng quản trị: Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành**

<sup>34</sup> Điều 48. *Bổ nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn, lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc*

<sup>35</sup> Điều 43. *Cuộc họp của Hội đồng quản trị*

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 18/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Trưởng Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

b) Đối với cuộc họp Ban kiểm soát, Ban điều hành: Người triệu tập cuộc họp có trách nhiệm gửi thông báo mời họp đến các thành viên tham dự cuộc họp cùng thời điểm và theo phương thức tương tự nhau.

### 3. Biên bản, kết luận cuộc họp

a) Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản, Nghị quyết, kết luận cuộc họp đến Trưởng ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như với các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Tổng giám đốc có trách nhiệm gửi biên bản, kết luận các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban điều hành đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách mảng công việc có liên quan đến nội dung cuộc họp và Ban kiểm soát trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp nhưng không chậm hơn thời điểm gửi cho các cá nhân, bên liên quan khác.

c) Đối với các cuộc họp khác, người mời họp có trách nhiệm gửi kết luận, biên bản cuộc họp đến các thành viên được mời cùng thời điểm và theo phương thức tương tự nhau.

### **Điều 28. Chế độ thông tin của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị**

Ban kiểm soát có trách nhiệm thông tin kịp thời, chính xác cho Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 54 Điều lệ VietinBank<sup>36</sup>.

2. Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện có rủi ro, hoặc các sự cố, thông tin có khả năng ảnh hưởng đến: (i) uy tín, thương hiệu VietinBank; (ii) nhân sự chủ chốt/chiến lược; (iii) Rủi ro; (iv) các vấn đề khác liên quan đến tài sản, vốn của VietinBank; (v) các vấn đề liên quan đến tính hợp pháp trong thực thi; (vi) quyền lợi của đối tác, cổ đông của VietinBank hoặc sự việc xét thấy cần thiết khác, thì Ban kiểm soát kịp thời thông tin, kiến nghị và bàn bạc với Hội đồng quản trị biện pháp giải quyết.

3. Khi phát hiện trường hợp vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của VietinBank đối với nghĩa vụ của người quản lý, điều hành theo quy định tại Điều lệ VietinBank và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Trường hợp Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường, thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank.

5. Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban kiểm soát phải thông tin cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.

6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

<sup>36</sup> Điều 54. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 19/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

**Điều 29. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin của Tổng giám đốc, Ban điều hành với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

1. Báo cáo của Tổng giám đốc đối với Hội đồng quản trị. Các nội dung báo cáo của Tổng giám đốc đối với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao được tích hợp thành một nội dung trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

a) Báo cáo định kỳ: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm...).

b) Báo cáo đột xuất, theo yêu cầu: Tổng giám đốc, thành viên Ban điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu cho Hội đồng quản trị bằng hình thức phù hợp khi:

- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu.

- Các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị yêu cầu bằng văn bản, thư điện tử trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Đối với trường hợp phát hiện có rủi ro, hoặc các sự cố, thông tin có khả năng ảnh hưởng đến: (i) uy tín, thương hiệu VietinBank; (ii) nhân sự chủ chốt/chiến lược; (iii) rủi ro; (iv) các vấn đề khác liên quan đến tài sản, vốn của VietinBank; (v) Các vấn đề liên quan đến tính hợp pháp trong thực thi; (vi) quyền lợi của đối tác, cổ đông của VietinBank hoặc sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban điều hành phải báo cáo ngay Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

d) Tổng giám đốc VietinBank có trách nhiệm thiết lập và duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với Hội đồng quản trị, bao gồm cả cách thức gửi/nhận thông tin, báo cáo đảm bảo kịp thời, an toàn, bảo mật; chịu trách nhiệm về chất lượng các thông tin, báo cáo cung cấp cho Hội đồng quản trị.

e) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phối hợp hoạt động, kiểm soát, giám sát Tổng giám đốc việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công.

2. Thông tin của Tổng giám đốc, Ban điều hành với Ban kiểm soát:

a) Ban điều hành VietinBank chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất.

b) Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng ban kiểm soát, Ban điều hành VietinBank thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến mảng việc mà thành viên Ban kiểm soát đó được phân công thực hiện.

c) Đối với hoạt động của Ban điều hành, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị xem xét lại quyết định của Tổng giám đốc. Trong trường hợp phát hiện Ban điều hành có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ VietinBank, Ban kiểm soát phải thông báo ngay tới Hội đồng quản trị, yêu cầu người vi phạm chấm

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 20/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

## **Chương VII:**

### **ĐÁNH GIÁ, ĐÀO TẠO, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH VIETINBANK**

#### **Điều 30. Đào tạo thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chủ động tham gia các khóa đào tạo, hội thảo về quản trị doanh nghiệp do các đơn vị đào tạo, đối tác trong và ngoài nước tổ chức. Các chương trình đào tạo được tổ chức hoặc cung cấp để phát triển kiến thức và kỹ năng quản trị, điều hành:

1. Nâng cao kỹ năng lãnh đạo và những kỹ năng mới theo yêu cầu của chiến lược kinh doanh;
2. Tiếp cận kiến thức cập nhật về quản trị doanh nghiệp và nâng cao nhận thức về nguyên tắc, nền tảng của quản trị doanh nghiệp hiệu quả.
3. Các khóa học có liên quan giúp thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ và trách nhiệm của mình.

#### **Điều 31. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank**

1. Tùy thuộc vào quy định của Hội đồng quản trị, công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành VietinBank có thể được tiến hành một hoặc một số phương thức sau:

- a) Tự nhận xét đánh giá.
  - b) Đánh giá hoạt động định kỳ 6 tháng/01 lần.
  - c) Đánh giá hoạt động hàng năm và được tiến hành vào cuối năm.
  - d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm.
  - e) Cách thức phù hợp khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
2. Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh khác theo quy định nội bộ của VietinBank .
  3. Ban kiểm soát tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát.

#### **Điều 32. Tiêu chí đánh giá hoạt động**

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VietinBank bao gồm:

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao.
2. Kết quả giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của VietinBank theo quy định của pháp luật (nếu có).
3. Việc thực hiện Điều lệ VietinBank.
4. Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: <b>21/24</b>
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các quy chế quản trị nội bộ của VietinBank.

5. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc.
6. Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.
7. Tham gia các hoạt động do NHNN/VietinBank tổ chức.
8. Các tiêu chí đánh giá khác (nếu có) do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ.

### **Điều 33. Xếp loại đánh giá**

1. Việc đánh giá, xếp loại thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành VietinBank thực hiện theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của VietinBank trong từng thời kỳ.

2. Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành VietinBank phải được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân.

### **Điều 34. Khen thưởng**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành VietinBank có thành tích trong công tác quản trị, điều hành và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng, Quy chế thi đua khen thưởng và các quy định nội bộ khác của VietinBank do Hội đồng quản trị ban hành.

2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế khen thưởng và các quy định nội bộ khác của VietinBank.

### **Điều 35. Kỷ luật**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành VietinBank trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm các quy định khác có liên quan của pháp luật, Điều lệ VietinBank, quy chế nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của VietinBank; tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ khác của VietinBank.

2. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật được thực hiện theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định nội bộ VietinBank.

## **Chương VIII:**

### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

**Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành của VietinBank**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank có trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 60

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 22/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách

## Điều lệ VietinBank.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank và những người có liên quan không được sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VietinBank vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa VietinBank với mình hoặc với người có liên quan của mình theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ VietinBank.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và bất kể đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong báo cáo thường niên.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành và thành viên Ban kiểm soát VietinBank và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của VietinBank để tiết lộ cho người khác hoặc để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xác định, thông qua và duy trì Quy chế quy định về chính sách và quản lý các giao dịch trọng yếu, giao dịch có liên quan.

### **Điều 37. Giao dịch với người có liên quan**

1. Khi VietinBank tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Ban điều hành phải bảo đảm hợp đồng được ký bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Ban điều hành phải tiến hành công bố thông tin nội dung hợp đồng theo các quy định của pháp luật và quy định của VietinBank.

2. Ban kiểm soát có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai về các lợi ích liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác thuộc đối tượng phải kê khai lợi ích có liên quan.

### **Điều 38. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank**

1. VietinBank tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank bao gồm: Chủ nợ, người lao động, người sử dụng sản phẩm dịch vụ VietinBank, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến VietinBank.

2. VietinBank chủ động hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho đối tác và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của VietinBank và đưa ra quyết định.

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 23/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách



b) Khuyến khích những người có quyền lợi liên quan đến VietinBank đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

## **Chương IX: CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 39. Công bố thông tin**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xác lập, thông qua và duy trì Quy chế về công bố thông tin phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành và các quy định pháp luật có liên quan khác.

## **Chương X: XỬ LÝ VI PHẠM VÀ HIỆU LỰC**

### **Điều 40. Xử lý vi phạm**

1. Khi thấy bất kỳ cán bộ, nhân viên, người lao động nào của VietinBank, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát có hành vi vi phạm Quy chế này, người phát hiện phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát.

2. Mọi trường hợp vi phạm Quy chế này sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của VietinBank. Trường hợp hành vi vi phạm của người đó gây thiệt hại về vật chất, phi vật chất cho VietinBank, người vi phạm có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất cho VietinBank theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của VietinBank.

### **Điều 41. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày     /     /2026.

2. Trường hợp có mâu thuẫn giữa quy chế này với quy định Điều lệ VietinBank về cùng một vấn đề thì quy định tại Điều lệ VietinBank sẽ được ưu tiên áp dụng.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông VietinBank xem xét, quyết định.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ nhân viên VietinBank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Minh Bình**

<b>QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ</b>	Lần ban hành:	Trang: 24/24
<b>NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>	Lần sửa đổi:	Văn bản chính sách





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Phụ lục  
NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ NĂM 2026

STT	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	Cơ sở/giải thích
1	<b>Điều 1. Mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b>	1. Quy chế quản trị này áp dụng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Quy chế này được xây dựng căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và vận dụng những thông lệ quốc tế về quản trị Ngân hàng phù hợp với điều kiện của Việt Nam để thực thi một chính sách rõ ràng về Quản trị nội bộ và đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank).	<b>Điều 1. Mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b>	1. Quy chế quản trị này áp dụng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Quy chế này được xây dựng căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, <i>Luật Các tổ chức tín dụng</i> , Luật Chứng khoán và vận dụng những thông lệ quốc tế về quản trị Ngân hàng phù hợp với điều kiện của Việt Nam để thực thi một chính sách rõ ràng về Quản trị nội bộ và đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank).	Bổ sung căn cứ xây dựng Quy chế
2	<b>Điều 6. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>	2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp a) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. Danh sách cổ đông có	<b>Điều 6. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>	2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp a) Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ	Sửa đổi nhằm phù hợp khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025 và khoản 2 Điều 30 Điều lệ VietinBank sửa đổi



STT	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	Cơ sở/giải thích
		quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của VietinBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.		chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ <i>sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán</i> của VietinBank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.	
3	<b>Điều 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>4. Trong thời hạn chín mươi (90) chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ VietinBank có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 33 Điều lệ VietinBank.</p> <p>b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<b>Điều 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>4. Trong thời hạn chín mươi (90) chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ VietinBank có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và Điều lệ VietinBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 33</p>	Sửa đổi lại để đảm bảo tính thống nhất và chính xác khi dẫn chiếu về Điều lệ VietinBank



STT	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	Cơ sở/giải thích
				Điều lệ VietinBank. b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ VietinBank.	
4	<b>Điều 17. Thư ký, Người phụ trách quản trị VietinBank</b>	6. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VietinBank a) Thuộc trường hợp pháp luật cấm đảm nhiệm chức vụ. b) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế. c) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ này và quy định của VietinBank. d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị.	<b>Điều 17. Thư ký, Người phụ trách quản trị VietinBank</b>	6. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VietinBank a) Thuộc trường hợp pháp luật cấm đảm nhiệm chức vụ. b) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế. c) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật, Điều lệ VietinBank và quy định của VietinBank. d) Theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi lại để đảm bảo tính thống nhất và chính xác khi dẫn chiếu về Điều lệ VietinBank
5	<b>Điều 26. Đề nghị triệu tập họp và xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc</b>	2. Tổng giám đốc: a) Tổng giám đốc có trách nhiệm trình/báo cáo/đề nghị/kiến Hội đồng quản trị phê duyệt: (i) các nội dung Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ VietinBank; (ii) các nội dung vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc; (iii) các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.	<b>Điều 26. Đề nghị triệu tập họp và xin ý kiến Hội đồng quản trị của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc</b>	2. Tổng giám đốc: a) Tổng giám đốc có trách nhiệm trình/báo cáo/đề nghị/kiến Hội đồng quản trị phê duyệt: (i) các nội dung Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 5 Điều 48 Điều lệ VietinBank; (ii) các nội dung vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc; (iii) các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.	Sửa đổi lại để đảm bảo tính thống nhất và chính xác khi dẫn chiếu về Điều lệ VietinBank

1194  
HÀNG  
ẠI CỔ P  
THƯỜNG  
T NAM  
HÀ N



STT	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	Cơ sở/giải thích
6	<b>Điều 31. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank</b>	2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	<b>Điều 31. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành VietinBank</b>	2. Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh khác theo quy định nội bộ của VietinBank.	Sửa đổi nhằm phù hợp tình hình thực tế của VietinBank.
7	<b>Điều 36 Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành của VietinBank</b>	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank và những người có liên quan không được sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VietinBank vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa VietinBank với mình hoặc với người có liên quan của mình theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ VietinBank. 3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản	<b>Điều 36 Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành của VietinBank</b>	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank có trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 60 Điều lệ VietinBank. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank và những người có liên quan không được sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho VietinBank vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát VietinBank có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị	Bổ sung trách nhiệm công khai lợi ích có liên quan theo Điều 49 Luật TCTD 2024 và Điều 60 Điều lệ VietinBank

STT	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	Cơ sở/giải thích
		<p>trị trong giao dịch này chưa được xác định và bất kể đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong báo cáo thường niên.</p> <p>4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành và thành viên Ban kiểm soát VietinBank và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của VietinBank để tiết lộ cho người khác hoặc để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.</p> <p>Hội đồng quản trị có trách nhiệm xác định, thông qua và duy trì Quy chế quy định về chính sách và quản lý các giao dịch trọng yếu, giao dịch có liên quan.</p>		<p>những hợp đồng giữa VietinBank với mình hoặc với người có liên quan của mình theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Điều lệ VietinBank.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và bất kể đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong báo cáo thường niên.</p> <p>5. Các thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành và thành viên Ban kiểm soát VietinBank và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của VietinBank để tiết lộ cho người khác hoặc để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xác định, thông qua và duy trì Quy chế quy định về chính</p>	

STT	Điều	Nội dung	Điều	Nội dung	Cơ sở/giải thích
				sách và quản lý các giao dịch trọng yếu, giao dịch có liên quan.	
8	<b>Điều 41. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung</b>	1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.	<b>Điều 41. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung</b>	1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày .../.../2026	Sửa đổi ngày hiệu lực.



108 Trần Hưng Đạo, Cửa Nam, Hà Nội  
Tel: 024.39421030  
GCNĐKKD số 0100111948  
Cấp thay đổi lần 13 ngày 08/01/2024

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc Thành lập VPĐD tại nước ngoài

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 61/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (“VietinBank”);
- Căn cứ các công văn số 892/NHNN – QLGS, số 893/NHNN – QLGS, số 894/NHNN – QLGS ngày 05/02/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) về việc chấp thuận việc VietinBank thành lập các Văn phòng đại diện (VPĐD) ở nước ngoài;
- Căn cứ định hướng mở rộng mô hình kinh doanh tại nước ngoài gắn với phát triển khách hàng FDI của VietinBank.

Hội đồng quản trị (HĐQT) VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, phê duyệt việc thành lập VPĐD của VietinBank tại nước ngoài như sau:

### I. Tính cấp thiết và lợi ích chiến lược của việc thành lập VPĐD

#### 1. Đón làn sóng đầu tư nước ngoài và tiếp cận khách hàng FDI ngay tại “nguồn”:

Trong bối cảnh cạnh tranh thu hút vốn đầu tư nước ngoài ngày càng gia tăng, phương thức tiếp cận khách hàng FDI đã chuyển từ trạng thái thụ động sang chủ động hiện diện tại nơi hình thành nhu cầu và quyết định đầu tư. Vì vậy, việc VietinBank thành lập VPĐD tại nước ngoài là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận khách hàng, bám sát xu hướng dịch chuyển vốn đầu tư và chuỗi cung ứng, đồng thời tăng cường kết nối với doanh nghiệp, định chế tài chính, quỹ đầu tư và các tổ chức xúc tiến đầu tư quốc tế.

#### 2. Lợi ích chiến lược của việc thành lập VPĐD tại nước ngoài

Do VPĐD không thực hiện hoạt động kinh doanh trực tiếp, không huy động vốn, không cấp tín dụng và không thực hiện giao dịch ngân hàng sinh lợi, hiệu quả của mô hình này được đánh giá chủ yếu trên phương diện chiến lược, cụ thể như sau:

- **Tiếp cận sớm khách hàng và dòng vốn đầu tư:** giúp VietinBank tiếp cận doanh nghiệp, tập đoàn, quỹ đầu tư và công ty mẹ của khách hàng ngay từ giai đoạn nghiên cứu, khảo sát và ra quyết định đầu tư.
- **Phát triển hệ sinh thái khách hàng FDI:** mở rộng mạng lưới quan hệ với doanh nghiệp FDI, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xúc tiến đầu tư, khu công nghiệp, định chế tài chính và quỹ đầu tư.

- **Chăm sóc khách hàng hiện hữu, nâng cao năng lực cạnh tranh:** duy trì tiếp xúc thường xuyên với công ty mẹ và bộ phận ra quyết định, qua đó củng cố quan hệ và tăng khả năng giữ thị phần khách hàng FDI.
- **Nâng cao hình ảnh, thương hiệu và vị thế đối ngoại:** tăng cường hiện diện của VietinBank tại các trung tâm đầu tư, tài chính quan trọng trong khu vực.
- **Thu thập thông tin thị trường, hỗ trợ quản trị rủi ro:** cập nhật sớm xu hướng đầu tư, biến động ngành nghề, chiến lược mở rộng của tập đoàn mẹ để phục vụ công tác thẩm định, quản trị rủi ro và định hướng kinh doanh.
- **Thúc đẩy hợp tác chiến lược, chuyển đổi số và ESG:** tạo nền tảng mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế trong các lĩnh vực tài chính chuỗi cung ứng, thanh toán xuyên biên giới, tài chính xanh và chuyển đổi số.
- **Hỗ trợ điều hành toàn hệ thống:** VPĐD là đầu mối hỗ trợ Trụ sở chính và các đơn vị kinh doanh trong việc phát triển thị trường, kết nối khách hàng và xúc tiến đầu tư.

## II. Tiềm năng thị trường và cơ sở lựa chọn địa điểm

### 1. Trung Quốc

Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, có quy mô doanh nghiệp sản xuất, công nghiệp hỗ trợ, logistics và thương mại xuyên biên giới rất lớn. Dòng vốn từ Trung Quốc vào Việt Nam năm 2023 đạt khoảng **4,5 tỷ USD**, năm 2024 đạt khoảng **4,73 tỷ USD**, năm 2025 đạt khoảng **5,70 tỷ USD**, lũy kế đạt khoảng **37 tỷ USD** cho thấy xu hướng mở rộng đầu tư ngày càng rõ nét. Đây là thị trường đặc biệt quan trọng đối với mục tiêu phát triển khách hàng FDI của VietinBank trong bối cảnh tái cấu trúc chuỗi cung ứng khu vực. Bên cạnh đó, doanh nghiệp Việt Nam tại Trung Quốc ngày càng gia tăng hiện diện trong thương mại và phân phối, cộng đồng kiều bào người Việt lớn đặc biệt tại khu vực Hoa Đông, Hoa Nam và Tây Nam Trung Quốc là nền tảng khách hàng tiềm năng.

### 2. Singapore

Singapore là trung tâm tài chính, đầu tư và trung chuyển vốn hàng đầu khu vực, tập trung nhiều trụ sở khu vực của các tập đoàn đa quốc gia, quỹ đầu tư và nhà đầu tư tổ chức. Năm 2023, tổng vốn đầu tư trực tiếp từ Singapore vào Việt Nam đạt khoảng **6,9 tỷ USD**, năm 2024 đạt khoảng **10,2 tỷ USD**, năm 2025 đạt khoảng **9,4 tỷ USD** đứng đầu trong các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, lũy kế hiện đạt trên **70 tỷ USD**. Đây là thị trường có ý nghĩa chiến lược để VietinBank tiếp cận sớm khách hàng FDI, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ, bất động sản, logistics, năng lượng và hạ tầng.

### 3. Đài Loan

Đài Loan là một trong những trung tâm sản xuất, điện tử và công nghiệp hỗ trợ lớn của châu Á, có quan hệ đầu tư chặt chẽ với Việt Nam. Vốn đầu tư từ Đài Loan vào Việt Nam năm 2023 đạt khoảng **3 tỷ USD**, năm 2024 đạt khoảng **2,08 tỷ USD**, năm 2025 đạt khoảng **1,72 tỷ USD**, lũy kế đạt khoảng **41,95 tỷ USD**, đứng thứ 4 trong số các nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam. Các doanh nghiệp Đài Loan hiện diện mạnh trong các lĩnh vực điện tử, bán dẫn, dệt may, da giày, công nghiệp hỗ trợ và đang tiếp tục mở rộng đầu tư tại Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Doanh nghiệp Việt Nam đang từng bước mở rộng quy mô trong thương mại và hợp tác sản xuất tại thị trường Đài Loan. Đài Loan cũng có cộng đồng kiều bào và lao động người Việt lớn nhất khu vực, đây sẽ là nguồn khách hàng tiềm năng lớn trong tương lai.

### 4. Cơ sở lựa chọn địa điểm

- Đối với Trung Quốc, VietinBank đề xuất thành lập 03 VPĐD tại **Thượng Hải, Quảng Châu và Trùng Khánh** do dòng vốn, khách hàng và chuỗi cung ứng phân bố theo 03 vùng kinh tế trọng điểm là **Hoa Đông, Hoa Nam và Tây Nam**. Việc bố trí 03 VPĐD sẽ giúp

VietinBank tăng khả năng tiếp cận khách hàng tại nguồn, bám sát các trung tâm ra quyết định đầu tư và nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư.

- Singapore được lựa chọn do là trung tâm tài chính và nơi tập trung nhiều trụ sở khu vực, quỹ đầu tư và tập đoàn đa quốc gia.
- Đài Bắc là trung tâm kinh tế lớn nhất của Đài Loan, thuận lợi cho việc tiếp cận khách hàng hiện hữu và khách hàng tiềm năng.

### III. Phương án thành lập VPĐD

#### 1. Danh sách VPĐD dự kiến thành lập

Căn cứ các phân tích nêu trên, VietinBank dự kiến thành lập **05 VPĐD** của VietinBank tại các thị trường tiềm năng, gồm:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - VPĐD tại Thượng Hải đặt tại Thượng Hải, Trung Quốc;
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - VPĐD tại Quảng Châu đặt tại Quảng Châu, Trung Quốc;
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - VPĐD tại Trùng Khánh đặt tại Trùng Khánh, Trung Quốc;
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - VPĐD tại Singapore đặt tại Singapore.
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - VPĐD tại Đài Bắc đặt tại Thành phố Đài Bắc, Đài Loan;

#### 2. Phạm vi hoạt động của các VPĐD

VPĐD dự kiến thực hiện các hoạt động chính sau:

- Nghiên cứu, khảo sát thị trường tài chính - ngân hàng tại nước sở tại;
- Hỗ trợ xúc tiến đầu tư, kết nối thương mại và mở rộng quan hệ với doanh nghiệp, quỹ đầu tư, định chế tài chính và đối tác liên quan;
- Hỗ trợ phát triển khách hàng mới, chăm sóc khách hàng hiện hữu và quảng bá thương hiệu VietinBank;
- Thu thập, phân tích thông tin thị trường, hỗ trợ quản trị rủi ro và xây dựng mạng lưới đối tác;
- **Không thực hiện** huy động vốn, cho vay hoặc giao dịch doanh nghiệp trực tiếp.

#### 3. Đối tượng khách hàng chính

Đối tượng trọng tâm gồm doanh nghiệp tại nước sở tại có quan hệ đầu tư, thương mại với Việt Nam; các định chế tài chính, ngân hàng đối tác, quỹ đầu tư; và doanh nghiệp Việt Nam có nhu cầu mở rộng hoạt động tại các thị trường nêu trên.

#### 4. Thời gian hoạt động

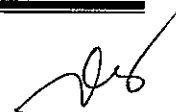
VPĐD dự kiến hoạt động dài hạn, không xác định thời hạn cụ thể và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật của Việt Nam và nước sở tại.

#### 5. Định hướng bố trí nhân sự

Nhân sự tại các VPĐD được bố trí theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động và đặc điểm từng thị trường. Dự kiến số lượng nhân sự gồm: **VPĐD tại Thượng Hải, Quảng Châu, Trùng Khánh (07 người)**, **VPĐD tại Singapore (02 người)**, **VPĐD tại Đài Bắc (02 người)**. Cơ cấu cụ thể và lộ trình bố trí do HĐQT/Tổng Giám đốc VietinBank quyết định theo thẩm quyền.

#### 6. Phương thức kiểm soát và đảm bảo hoạt động tuân thủ pháp luật

Tờ trình về việc Thành lập VPĐD tại nước ngoài



Các VPĐD hoạt động dưới sự quản lý, kiểm soát của VietinBank, tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và quy định nội bộ của Ngân hàng. Trụ sở chính là đầu mối điều hành, quản lý nguồn lực, kiểm soát hoạt động và bảo đảm sự thống nhất trong triển khai.

#### IV. Tính khả thi và cơ sở pháp lý triển khai

- Về thủ tục xin cấp phép thành lập VPĐD nước ngoài tại Việt Nam:

- Khoản 1 Điều 38 Luật các tổ chức tín dụng 2024 (Luật các TCTD 2024) về Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, hiện diện thương mại của tổ chức tín dụng quy định “1. Sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản, TCTD được thành lập chi nhánh, VPĐD, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập và chuyển đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, bao gồm chi nhánh, VPĐD và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài”. Theo đó, trên cơ sở đề nghị của VietinBank, NHNN đã có các văn bản số 892/NHNN – QLGS, số 893/NHNN – QLGS, số 894/NHNN – QLGS ngày 05/02/2026 chấp thuận chủ trương cho phép VietinBank thành lập 05 VPĐD tại nước ngoài (tại Thượng Hải, Quảng Châu, Trùng Khánh, Singapore, Đài Bắc).
- Điểm o, khoản 3, Điều 67 Luật các TCTD 2024 và khoản 15 Điều 27 Điều lệ VietinBank quy định: Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của VietinBank thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Theo đó, VietinBank cần được ĐHĐCĐ phê duyệt quyết định thành lập VPĐD tại nước ngoài.

- Về thủ tục xin giấy phép thành lập tại nước ngoài:

Qua rà soát các điều kiện theo quy định pháp luật nước sở tại, VietinBank cơ bản đáp ứng đầy đủ điều kiện của cơ quan quản lý. Chi tiết quy trình thành lập VPĐD tại các quốc gia tại phụ lục 01 đính kèm.

#### V. Đề xuất

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, HĐQT VietinBank kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt:

#### 1. Thành lập 05 Văn phòng đại diện của VietinBank tại nước ngoài, cụ thể:

##### 1.1. Văn phòng đại diện VietinBank tại Trung Quốc (03 văn phòng)

- **Tại thành phố Thượng Hải:**

- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Việt): Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Văn phòng đại diện tại Thượng Hải.
- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Anh): Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Shanghai Representative Office.
- + Tên viết tắt: Văn phòng đại diện VietinBank tại Thượng Hải
- + Địa điểm đặt trụ sở: Thành phố Thượng Hải, Trung Quốc

- **Tại thành phố Quảng Châu:**

- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Việt): Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Văn phòng đại diện tại Quảng Châu.
- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Anh): Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Guangzhou Representative Office.
- + Tên viết tắt: Văn phòng đại diện VietinBank tại Quảng Châu
- + Địa điểm đặt trụ sở: Thành phố Quảng Châu, Trung Quốc





- **Tại thành phố Trùng Khánh:**

- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Việt): Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Văn phòng đại diện tại Trùng Khánh.
- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Anh): Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Chongqing Representative Office.
- + Tên viết tắt: Văn phòng đại diện VietinBank tại Trùng Khánh
- + Địa điểm đặt trụ sở: Thành phố Trùng Khánh, Trung Quốc

**1.2. Văn phòng đại diện VietinBank tại Singapore (01 văn phòng):**

- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Việt): Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Văn phòng đại diện tại Singapore.
- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Anh): Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Singapore Representative Office.
- + Tên viết tắt: Văn phòng đại diện VietinBank tại Singapore
- + Địa điểm đặt trụ sở: Singapore

**1.3. Văn phòng đại diện VietinBank tại Đài Loan (01 văn phòng):**

- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Việt): Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Văn phòng đại diện tại Đài Bắc.
- + Tên gọi đầy đủ (bằng tiếng Anh): Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Taipei Representative Office.
- + Tên viết tắt: Văn phòng đại diện VietinBank tại Đài Bắc
- + Địa điểm đặt trụ sở: Thành phố Đài Bắc, Đài Loan

2. Ủy quyền và giao cho HĐQT VietinBank tổ chức triển khai các thủ tục, quyết định các nội dung có liên quan để thành lập các Văn phòng đại diện nêu trên theo đúng quy định pháp luật Việt Nam và các nước Sở tại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Minh Bình**

Phụ lục 01: Quy trình thành lập VPĐD tại nước ngoài

1. Trung Quốc

Tiêu chí	Trung Quốc
Cơ quan quản lý	Tổng cục quản lý và giám sát Tài chính (NFRA): xin giấy phép Cục Quản lý Thị trường Nhà nước (SAMR): đăng ký doanh nghiệp
Luật quy định	Điều 22 Luật quản lý và giám sát Ngân hàng
Phạm vi công việc	VPĐD của ngân hàng nước ngoài có thể thực hiện các hoạt động phi kinh doanh như liên lạc, nghiên cứu thị trường và tư vấn liên quan đến nghiệp vụ của ngân hàng nước ngoài mà họ đại diện. VPĐD không được thực hiện các hoạt động tạo ra lợi nhuận.
Hồ sơ chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký.</li> <li>- Thông tin cơ bản về ngân hàng: Điều lệ, BCTC, Mô hình tổ chức, thông tin cổ đông.</li> <li>- Báo cáo khả thi/ Kế hoạch hoạt động.</li> <li>- Phê duyệt của VietinBank về việc thành lập VPĐD.</li> <li>- Phê duyệt của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc thành lập VPĐD.</li> <li>- Sơ yếu lý lịch và phê duyệt của Trưởng VPĐD.</li> <li>- Các tài liệu khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý.</li> </ul>
Điều kiện và mức độ đáp ứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động kinh doanh có lãi, có uy tín, không có lịch sử vi phạm pháp luật (<i>Đáp ứng</i>)</li> <li>- Có kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng quốc tế (<i>Đáp ứng</i>)</li> <li>- Có quy chế hiệu quả trong hoạt động phòng chống rửa tiền - Đáp ứng</li> <li>- Chưa thành lập tổ chức kinh doanh (NH con, chi nhánh hoặc NH liên doanh) (<i>Đáp ứng</i>)</li> <li>- Được NHNN Việt Nam giám sát chặt chẽ, và cho phép thành lập VPĐD (<i>Đã được cấp phép</i>)</li> </ul>
Phương thức đánh giá	Đánh giá, khảo sát, xem xét bằng văn bản, kiểm tra tại chỗ, và tổ chức phiên điều trần.
Thời gian xử lý	6 - 9 tháng

2. Singapore:

Tiêu chí	Singapore
Cơ quan quản lý	Cơ quan tiền tệ Singapore (MAS)
Luật quy định	13A Luật Ngân hàng Singapore
Phạm vi công việc	VPĐD của ngân hàng nước ngoài có thể thực hiện các hoạt động phi kinh doanh như liên lạc, nghiên cứu thị trường và tư vấn liên quan đến nghiệp vụ của ngân hàng nước ngoài mà họ đại diện. VPĐD không được thực hiện các hoạt động tạo ra lợi nhuận.
Hồ sơ chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký.</li> <li>- Thông tin cơ bản về ngân hàng: Điều lệ, BCTC, Mô hình tổ chức, thông tin cổ đông.</li> <li>- Báo cáo khả thi</li> </ul>

Tiêu chí	Singapore
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt của VietinBank về việc thành lập VPDD</li> <li>- Sơ yếu lý lịch và phê duyệt của Trường VPDD.</li> <li>- Các tài liệu khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý.</li> </ul>
Điều kiện và mức độ đáp ứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được NHNN Việt Nam cho phép thành lập VPDD (Đã được cấp phép)</li> <li>- Điều kiện khác: Xem xét từng trường hợp cụ thể.</li> <li>- Trường VPDD được MAS chấp thuận trên cơ sở đáp ứng các quy định về chuyên môn, đạo đức.</li> </ul>
Phương thức đánh giá	Đánh giá, khảo sát, xem xét bằng văn bản, kiểm tra tại chỗ, và tổ chức phiên điều trần
Thời gian xử lý	8-12 tháng

### 3. Đài Loan

Tiêu chí	Đài Loan
Cơ quan quản lý	Ủy ban Giám sát Tài chính Đài Loan (FSC): xin giấy phép Bộ Kinh tế Đài Loan (MOEA): đăng ký doanh nghiệp
Luật quy định	Điều 23 Quy định về việc thành lập và quản lý chi nhánh và VPDD của ngân hàng nước ngoài
Phạm vi công việc	VPDD của ngân hàng nước ngoài có thể thực hiện các hoạt động phi kinh doanh như liên lạc, nghiên cứu thị trường và tư vấn liên quan đến nghiệp vụ của ngân hàng nước ngoài mà họ đại diện. VPDD không được thực hiện các hoạt động tạo ra lợi nhuận.
Hồ sơ chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký.</li> <li>- Thông tin cơ bản về ngân hàng: Điều lệ, BCTC, Mô hình tổ chức, thông tin cổ đông.</li> <li>- Báo cáo khả thi/ Kế hoạch hoạt động.</li> <li>- Phê duyệt của VietinBank về việc thành lập VPDD.</li> <li>- Sơ yếu lý lịch và phê duyệt của Trường VPDD.</li> <li>- Các tài liệu khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý.</li> </ul>
Điều kiện và mức độ đáp ứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không vi phạm nghiêm trọng các quy định trong ba năm gần đây (Đáp ứng)</li> <li>- Nằm trong top 1.000 về tài sản trong BXH toàn cầu; hoặc tổng giao dịch với các NH và DN tại Đài Loan trong ba năm gần nhất đạt trên 300 triệu USD (Đáp ứng)</li> <li>- Có uy tín tín dụng tốt và tình hình tài chính lành mạnh (Đáp ứng)</li> <li>- Được NHNN Việt Nam cho phép thành lập VPDD (Đã được cấp phép)</li> </ul>
Phương thức đánh giá	Đánh giá, khảo sát, xem xét bằng văn bản, kiểm tra tại chỗ, và tổ chức phiên điều trần.
Thời gian xử lý	6 - 9 tháng





Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung  
thành viên Hội đồng quản trị VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông của VietinBank**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VietinBank;

Căn cứ Công văn số 2312/NHNN-TCCB ngày 27/3/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc công tác nhân sự tại VietinBank,

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông của VietinBank một số nội dung như sau:

- Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029 đối với ông Nguyễn Việt Dũng để bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc VietinBank.
- Thông qua số thành viên được bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029: 01 thành viên.
- Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội cổ đông thường niên 2026, gồm Ông/Bà sau:

TT	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh dự kiến bầu
1	Bà Đặng Thị Việt Hà	Phó Tổng giám đốc VietinBank	Thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029

(Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029 được đính kèm theo Tờ trình này)

VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông của VietinBank xem xét, thông qua các nội dung nêu trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Bình**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**1. Về bản thân**

- Họ và tên khai sinh: **Đặng Thị Việt Hà**
- Họ và tên thường gọi: **Đặng Thị Việt Hà**
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/08/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: N3-3 Khu dự án nhà bán Xuân La, Tổ 4B, \*Cụm 1B, phường Xuân La, Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: N3-3 Khu dự án nhà bán Xuân La, Tổ 4B, Cụm 1B, phường Xuân La, Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 026177005512
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không



**2. Trình độ học vấn**

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị: Thạc sỹ
- + Cử nhân Đại học tài chính kế toán Hà Nội (1995 – 1999)
- + Thạc sỹ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

**3. Quá trình công tác**

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	01/08/1999-30/11/2001	Công ty TNHH Bình Minh Preshion	Nhân viên	Sản xuất trang sức	
2	31/12/2001-31/05/2004	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	Cán bộ tín dụng, Phòng kinh doanh	Tài chính - Ngân hàng	
3	01/06/2004-31/12/2011	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Chuyên viên tín dụng, Phòng Khách hàng doanh nghiệp lớn	Tài chính - Ngân hàng	

STT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
4	01/01/2012-14/06/2013	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó phòng Khách hàng doanh nghiệp lớn	Tài chính - Ngân hàng	
5	15/06/2013-31/05/2014	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó phòng Quản lý hoạt động kinh doanh	Tài chính - Ngân hàng	
6	01/06/2014-31/12/2014	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Trưởng phòng phê duyệt tín dụng	Tài chính - Ngân hàng	
7	01/01/2015-09/06/2015	Nghỉ không lương			
8	17/06/2015-08/05/2016	Ngân hàng TMCP Quân đội	Quyền Giám đốc trung tâm thẩm định Hội sở	Tài chính - Ngân hàng	
9	19/05/2016-30/11/2018	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Trưởng phòng chế độ chính sách tín dụng, đầu tư	Tài chính - Ngân hàng	
10	01/12/2018-09/3/2023	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Giám đốc khối Pháp chế và tuân thủ kiêm Trưởng phòng Quản lý tuân thủ	Tài chính - Ngân hàng	
11	10/3/2023 – 20/4/2023	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam -Chi nhánh KCN Tiên Sơn	Quyền Giám đốc Chi nhánh	Tài chính - Ngân hàng	
12	21/4/2023 – 31/05/2025	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam -Chi nhánh KCN Tiên Sơn	Giám đốc Chi nhánh	Tài chính - Ngân hàng	
13	01/06/2025 đến nay	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc	Tài chính - Ngân hàng	

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không

**4. Năng lực hành vi dân sự:** Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

**5. Cam kết trước pháp luật**

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.





- Thông báo cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2026

**Người khai**

**Đặng Thị Việt Hà**

**Xác nhận của Cơ quan Công chứng**

20028  
PHÒNG  
CHỨNG  
YẾN T  
M - T.P

## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 (Ngày mười sáu tháng tư năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu).

Tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú, địa chỉ: Số 98 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.

Tôi, **Đỗ Toàn Trung**, là công chứng viên Văn phòng công chứng Nguyễn Tú

### **CHỨNG THỰC:**

Bà **Đặng Thị Việt Hà**, sinh ngày 14/8/1977, CCCD số 026177005512 cấp ngày 08/3/2023 cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 710, quyền số: 01/2026 - SCT/CK, ĐC.



**CÔNG CHỨNG VIÊN**

**ĐỖ TOÀN TRUNG**





Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung  
thành viên Ban kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông của VietinBank**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VietinBank;

Căn cứ Quyết định số 2940/QĐ-NHNN ngày 08/8/2025 về việc nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát của bà Phạm Thị Thơm ngày 07/10/2025;

Căn cứ Công văn số 2312/NHNN-TCCB ngày 27/3/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc công tác nhân sự tại VietinBank,

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông của VietinBank một số nội dung như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029 đối với bà Phạm Thị Thơm có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2025, do nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

2. Thông qua số thành viên được bầu bổ sung vào Ban kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029: 01 thành viên.

3. Thông qua danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung vào Ban kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội cổ đông thường niên 2026, gồm Ông/Bà sau:

TT	Họ và tên	Chức danh hiện tại	Chức danh dự kiến bầu
1	Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị VietinBank	Thành viên Ban kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024 -2029

(Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên bầu bổ sung vào Ban kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024 – 2029 được đính kèm theo Tờ trình này)

VietinBank kính trình Đại hội đồng cổ đông của VietinBank xem xét, thông qua các nội dung nêu trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Minh Bình**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**1. Về bản thân**

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Thị Hương
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Thị Hương
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 13/01/1980
- Nơi sinh: Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 69 Chùa Bộc, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
- Địa chỉ cư trú hiện nay: Phòng 711 HH1 Chung cư Meco, 102 đường Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội.
- Số chứng minh nhân dân: 036180001703
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không



**2. Trình độ học vấn**

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị:
  - + Cử nhân – Học Viện Ngân Hàng (1998 – 2002)
  - + Thạc sỹ - chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – ĐH Kinh tế quốc dân

**3. Quá trình công tác**

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian (từ tháng /năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của DN và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	1/2003 - 2/2006	Phòng Kinh doanh Dịch Vụ, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Cán bộ	Tín dụng - ngân hàng	
2	3/2006 - 7/2010	Phòng QLRRTD&ĐT, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Chuyên viên QLRRTD cấp 1	Quản lý rủi ro tín dụng – ngân hàng	
3	7/2010- 1/2013	Phòng QLRRTD&ĐT, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Phó phòng Thẩm định TD&ĐT 1	Thẩm định tín dụng – Ngân hàng	
4	1/2013 - 12/2013	Phòng QLRR Tín dụng, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Quyền trưởng Phòng	Quản lý rủi ro tín dụng – Ngân hàng	
5	1/2014 - 2/2014	Phòng QLRR Tín dụng, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Trưởng phòng	Quản lý rủi ro tín dụng – Ngân hàng	

6	5/2015 - 12/2024	Ngân hàng Đại Dương - Ocean Bank	Thành viên kiêm nhiệm HĐQT	Ngân hàng	
7	2/2014- 5/2016	Phòng Chế độ Chính sách TD&ĐT - TSC, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Trưởng phòng	Chế độ, chính sách tín dụng, đầu tư – Ngân hàng	
8	5/2016- 1/2021	Phòng QLCDV&KHTC, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Trưởng phòng	Quản lý cân đối vốn và kế hoạch tài chính – Ngân hàng	
9	1/2021- 11/2021	Khối tài chính, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Phó giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng Phòng quản lý cân đối vốn và kế hoạch tài chính	Quản lý cân đối vốn và kế hoạch tài chính – Ngân hàng	
10	11/2021 – 6/2025	Khối Quản lý rủi ro, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Giám đốc Khối	Quản lý rủi ro – Ngân hàng	
11	6/2025 – Đến nay	Văn phòng Hội đồng Quản trị, TSC, NH TMCP Công Thương VN	Phó Chánh văn phòng	Ngân hàng	

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không

**4. Năng lực hành vi dân sự:** Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

#### **5. Cam kết trước pháp luật**

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát.
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Thông báo cho Ngân hàng TMCP Công Thương VN về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Công Thương VN.
- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Ngân hàng TMCP Công Thương VN để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2026

**Người khai**

  
Nguyễn Thị Hằng

## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 31 tháng 03 năm 2026 (Ngày Ba mươi mốt, tháng Ba, năm Hai nghìn không trăm hai mươi sáu).

Tại trụ sở Phòng công chứng số 1 Thành phố Hà Nội - Địa chỉ: số 310 phố Bà Triệu, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội;

Tôi, Ngô Thị Thu Hòa, là Công chứng viên Phòng công chứng số 1 Thành phố Hà Nội

### **CHỨNG THỰC**

Bà **Nguyễn Thị Hương**, sinh ngày 13/01/1980, mang Căn cước công dân số 036180001703 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021, cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực ..... **309** ..... quyền số ..... - SCT/CK,ĐC

**CÔNG CHỨNG VIÊN**



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Ngô Thị Thu Hòa*





## QUY CHẾ

### BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VIETINBANK NHIỆM KỲ 2024 - 2029

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank);
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank;
- Căn cứ Công văn số 2312/NHNN-TCCB ngày 27/3/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc công tác nhân sự tại VietinBank.

#### 1. Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị VietinBank được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2024 – 2029 của Hội đồng quản trị gồm có 01 thành viên.

#### 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ hiện tại của Hội đồng quản trị (2024 – 2029).

#### 3. Điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

##### 3.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện:

- Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng theo quy định tại Khoản 1, Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các quy định khác của Pháp luật;
- Có đạo đức nghề nghiệp;
- Có bằng đại học trở lên;
- Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

##### 3.2. Người được đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị của VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank trong suốt thời gian giữ chức vụ.

#### **4. Nguyên tắc đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

Theo quy định tại Điều 37 Điều lệ VietinBank, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc Đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% được Đề cử tối đa số ứng cử viên vào Hội đồng quản trị phù hợp với số lượng thành viên Hội đồng quản trị của ngân hàng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VietinBank.

#### **5. Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị**

##### **5.1. Nguyên tắc lập hồ sơ:**

- Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt;
- Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;
- Các bản sao hồ sơ, tài liệu của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật;
- Các văn bản do nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

##### **5.2. Danh mục hồ sơ:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên Hội đồng quản trị phải gửi cho VietinBank hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

- Đơn đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch cá nhân có chứng thực chữ ký người khai (theo mẫu);
- Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên;
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng cử viên, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Bản khai người có liên quan (theo mẫu tại Phụ lục số 02 – Thông tư 22) và báo cáo công khai lợi ích liên quan của các ứng viên;
- Các tài liệu khác chứng minh ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

*Ghi chú: Các mẫu tài liệu được đăng tải tại website <https://investor.vietinbank.vn>, Mục “Sự kiện” - “ĐHĐCĐ” - “2026” - “ĐHĐCĐ thường niên 2026”.*

##### **5.3. Địa điểm, thời gian nhận hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị:**

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị VietinBank phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có bảo đảm) đến Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông - Văn phòng HĐQT VietinBank - Số 108, Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP.Hà Nội (SĐT: 024.39413622/0832485588).

- Thời gian nhận hồ sơ: chậm nhất 17h00' Thứ Năm, ngày 09/04/2026. Các hồ sơ đề cử mà VietinBank nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

#### 6. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên;
- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt ít nhất 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột "Số phiếu bầu";
- Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu";
- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu);
- Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách.

#### 7. Công bố quyết định trúng cử

- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;
- Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

#### 8. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông của VietinBank thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029./.

Hà Nội ngày 24 tháng 4 năm 2026

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**Trần Minh Bình**





**QUY CHẾ**  
**BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VIETINBANK**  
**NHIỆM KỲ 2024 – 2029**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank);
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank;
- Căn cứ Công văn số 2312/NHNN-TCCB ngày 27/3/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc công tác nhân sự tại VietinBank.

**1. Số lượng bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban Kiểm soát VietinBank được bầu bổ sung cho nhiệm kỳ 2024 – 2029 của Ban Kiểm soát gồm có 01 thành viên.

**2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung**

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ hiện tại của Ban Kiểm soát (2024 – 2029).

**3. Điều kiện trở thành thành viên Ban Kiểm soát**

**3.1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Các tổ chức tín dụng.
- Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán.
- Không phải là Người có liên quan của Người quản lý của VietinBank.
- Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
- Không phải là Người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không phải là người quản lý VietinBank.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.

**3.2. Người được đề cử làm thành viên Ban Kiểm soát của VietinBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ VietinBank trong suốt thời gian giữ chức vụ.**

#### **4. Nguyên tắc đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

Theo quy định tại Điều 52 Điều lệ VietinBank, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền Đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc Đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 30% được Đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được Đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được Đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được Đề cử đủ số ứng viên tối đa.

#### **5. Hồ sơ tham gia đề cử ứng cử viên vào Ban Kiểm soát**

##### **5.1. Nguyên tắc lập hồ sơ:**

- Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và dịch ra tiếng Việt;
- Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật;
- Các bản sao hồ sơ, tài liệu của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật;
- Các văn bản do nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

##### **5.2. Danh mục hồ sơ:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử và có nhu cầu đề cử thành viên Ban Kiểm soát phải gửi cho VietinBank hồ sơ gồm các tài liệu sau đây:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên vào Ban Kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch cá nhân có chứng thực chữ ký người khai (theo mẫu);
- Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên;
- Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của các ứng cử viên, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Bản khai người có liên quan (theo mẫu tại Phụ lục số 02 – Thông tư 22) và báo cáo công khai lợi ích liên quan của các ứng viên;
- Các tài liệu khác chứng minh ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

*Ghi chú: Các mẫu tài liệu được đăng tải tại website <https://investor.vietinbank.vn>, Mục "Sự kiện" - "ĐHĐCĐ" - "2026" - "ĐHĐCĐ thường niên 2026".*

##### **5.3. Địa điểm, thời gian nhận hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Ban Kiểm soát:**

- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Hồ sơ đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị VietinBank phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có bảo đảm) đến Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông - Văn phòng HĐQT VietinBank - Số 108, Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP.Hà Nội (SĐT: 024.39413622/0832485588).

- Thời gian nhận hồ sơ: chậm nhất 17h00' Thứ Năm, ngày 09/04/2026. Các hồ sơ đề cử mà VietinBank nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.
- 6. Nguyên tắc bầu thành viên Ban Kiểm soát**
- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng viên;
  - Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt ít nhất 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng viên đó vào cột "Số phiếu bầu";
  - Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo và cột "Số phiếu bầu";
  - Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu);
  - Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách.
- 7. Công bố quyết định trúng cử**
- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;
  - Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.
- 8. Hiệu lực**
- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông của VietinBank thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029./.

Hà Nội ngày 24 tháng 4 năm 2026

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**Trần Minh Bình**

